

**NỘI DUNG XIN Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ,
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CỦA 03 THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
ĐÔNG TRIỀU, QUẢNG YÊN VÀ CẨM PHẢ**

(Kèm theo Công văn số 1425/SVHTT-QLDS, ngày 14/6/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao)

A. THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

I. Dự kiến đặt tên mới cho 02 tuyến đường

1. Đường Thanh Niên thuộc địa bàn phường Trần Hưng Đạo, phường Hồng Phong

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Nguyễn Bình, phường Hưng Đạo (Quốc lộ 18, Km54+300); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong, phường Hồng Phong (đường tỉnh 332, Km0+870).

- Quy mô: Chiều dài 2.360m, chiều rộng: 9m, vỉa hè mỗi bên rộng 2m-2,5m.

- Kết cấu: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Thanh niên là người còn trẻ, đang ở độ tuổi trưởng thành.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Thanh niên là một lực lượng hùng hậu có những đóng góp to lớn và vai trò quan trọng đối với việc phát triển và xây dựng đất nước. Các vai trò được thể hiện trong tư tưởng, nhu cầu và mục tiêu thể hiện bản thân mình.

2. Đường Trần Thái Tông thuộc địa phận phường Kim Sơn, phường Xuân Sơn, phường Tràng An, xã Bình Khê.

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo, phường Kim Sơn (Km0 giao nhau với Quốc lộ 18, Km57+622,05); Điểm cuối: Tiếp giáp tuyến đường tâm linh đi Ngọa Vân - Hồ Thiên (Km7+960,45 giao với tuyến nội Yên Tử - Ngọa Vân).

- Quy mô: Chiều dài 7.960m, chiều rộng 20m (10m/làn đường), vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Kết cấu: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: **Trần Thái Tông** (1218 - 1277) tên thật là Trần Cảnh, vị vua mở nghiệp nhà Trần (vua đầu triều Trần), miếu hiệu Thái Tông, quê Tức Mặc, phường Thiên Trường, thuộc huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông sinh ra khôi ngô đẹp đẽ, năm tám tuổi, làm chức Hậu chính ở cục Chi ứng triều Lý, vào hầu trong cung. Sau đó được Chiêu Hoàng nhường ngôi. Ông lên ngôi vua cuối năm 1225. Trong triều đại ông, việc chính trị, văn hóa, tôn giáo đều cực thịnh. Ông chuyên tâm nghiên cứu và sùng mộ đạo Phật nhưng không xem thường cái học của các trường phái khác. Học thuật nước nhà do đó phát triển. Năm Đinh Ty 1258, ông đã lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh thắng quân Nguyên Mông xâm lược để lại tiếng vang trong lịch sử dân tộc. Đất nước hòa bình, nhân dân an cư lạc nghiệp phần nào giúp ông thư thái trong tâm hồn. Do đó ông có đủ thì giờ lo tu niệm, trước tác nhiều kinh sách về Phật Giáo. Ngày 14/1 năm Đinh Sửu 1277

ông mất, làm vua được 33 năm. Các tác phẩm chính của ông gồm: Khóa hư lục, Thiên tông chỉ nam tự, Kiến Trung thường lệ, Quốc triều thông chế.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên đường Trần Thái Tông nhằm tôn vinh công lao của các bậc tiền nhân trong việc xây dựng vương triều nhà Trần thịnh trị của dân tộc ta.

B. Thị xã Quảng Yên

I. Dự kiến đặt tên mới cho 03 tuyến đường

1 Đường Phạm Tử Nghi thuộc địa bàn phường Phong Hải, xã Liên Hòa, xã Liên Vị.

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp với nút giao Tiên Phong (đường Cao tốc Hạ Long-Hải Phòng, Km 14+070); Điểm cuối: Tiếp giáp đê Hà Nam (Km 24+900, thuộc địa phận xã Liên Vị).

- Quy mô: Chiều dài 7.400m, chiều rộng 7,5m (hiện UBND thị xã Quảng Yên đang nâng cấp đường 11,5m).

- Kết cấu: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi:

+ Nhân vật lịch sử Phạm Tử Nghi được trích dẫn trong Hồ sơ khoa học xếp hạng Di tích quốc gia đình Hải Yến do Sở Văn hóa và Thông tin (nay là Sở Văn hóa và Thể thao) lập hồ sơ tháng 8/2003 (*Di tích quốc gia đình Hải Yến thờ Thành hoàng là Đức thánh Phạm Tử Nghi được xếp hạng Di tích quốc gia theo Quyết định số 59/2003/QĐ- BVHTT ngày 29/10/2003 của Bộ Văn hoá thể thao và Du lịch*). Phạm Tử Nghi (Nam Hải đại vương) người làng Vĩnh Niệm, huyện An Dương, phủ Kinh Môn nay là phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Theo sử tích, vào những năm giữa thế kỷ 16, cả một vùng ven biển rộng lớn phía đông bắc thường bị cướp biển quấy nhiễu, khiến dân chúng không yên. Nhà Mạc cử nguyên soái Phạm Tử Nghi đưa quân đến trấn ải, dẹp ác, bảo vệ dân làng. Từ đó, người dân yên ổn làm ăn, cuộc sống phát đạt. Phạm Tử Nghi là tướng giỏi, tiên phong "đánh đông, dẹp bắc", lập nhiều công tích dưới triều Mạc. Ông làm tướng đến chức Nam Hải Sơn Đông nguyên soái, Tổng kiêm Lưỡng quốc tiết chế các xứ thủy bộ chư doanh, làm quan đến chức Phò mã Đô úy, Thái úy Thành Quốc Công, tước Tứ Dương Hầu. Sau khi ông mất, nhiều nơi lập đền thờ, nhà Hậu Lê phải thể theo nguyện vọng của dân phong ông làm Phúc thần, ban thần hiệu Nam Hải đại vương và gắn với tục thờ thần biển.

+ Do công trạng của Phạm Tử Nghi đối với lịch sử nên ông được các triều đại phong kiến nhà Lê, Nguyễn sắc phong Thượng đẳng thần. Tại Hải Phòng, có khoảng hơn 20 làng thờ Phạm Tử Nghi (hay còn gọi là đức Thánh Niệm) làm Thành hoàng hoặc Phúc thần. Tại quận Lê Chân có 4 di tích tạo nên một quần thể di tích thờ danh tướng Phạm Tử Nghi, gồm: (1) Miếu An Dương thuộc phường Niệm Nghĩa; (2) Di tích lịch sử cấp quốc gia đình Niệm Nghĩa thuộc phường Vĩnh Niệm; (3) Di tích lịch sử cấp quốc gia lăng Đôn Nghĩa thuộc phường Vĩnh Niệm; (4) Từ chính Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá. Phạm Tử Nghi là tên một tuyến đường

thuộc phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũng đã sử dụng tên danh nhân Phạm Tử Nghi để đặt tên cho 01 tuyến đường (*Đường Phạm Tử Nghi có chiều dài 390m, rộng 6m, vỉa hè 2m, điểm đầu từ số nhà 68 đường Thiên Lô, qua khu Lăng miếu Phạm Tử Nghi, điểm cuối giao với đường Nguyễn Văn Linh*).

- Lý do chọn tên gọi: Phạm Tử Nghi gắn với tục thờ thần biển (*Nghề đi biển đánh bắt hải sản là ngành nghề rất phát triển của khu vực Hà Nam, thị xã Quảng Yên*). Tuyến đường đề nghị đặt tên Phạm Tử Nghi đi qua 02 địa phương đều có đền thờ Đức thánh Phạm Tử Nghi: (1) Miếu thờ Phạm Tử Nghi ở thôn Quỳnh Biều xã Liên Hòa; (2) Đền thờ Phạm Tử Nghi trong khuôn viên chùa Lái, xã Liên Vị. Đặt tên Phạm Tử Nghi nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, chiến đấu bảo vệ tổ quốc cho thế hệ trẻ, tên Phạm Tử Nghi được nhân dân khu vực thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến đường.

2. Đường Tiên An thuộc địa bàn phường Cộng Hòa, xã Tiên An

- Vị trí, điểm đầu: Đầu nối với tỉnh lộ 331 tại Km9+000 (phường Quảng Yên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường cao tốc Hạ Long- Hải Phòng (tại Km3+332, xã Tiên An).

- Quy mô: Chiều dài 3.200m, rộng 11,5m.

- Kết cấu: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Tiên An là tên xã Tiên An, thị xã Quảng Yên. Địa danh Tiên An có từ năm 1948, qua các thời kỳ có sự thay đổi về địa giới hành chính Tiên An như: (1) Tháng 5 năm 1956, xã Tiên An được chia thành 2 xã: Tiên An và Hoàng Xá (xã Hoàng Tân ngày nay); (2) Tháng 7 năm 1957, Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng có quyết định điều chỉnh: xã Tiên An gồm La Khê và Bùi Xá, xã Hoàng Tân gồm Hoàng Lỗ và Tân Ngự; (3) Ngày 12 tháng 9 năm 1971, Đảng ủy Vận tải thuyền buồm Yên Hưng tổ chức lễ công bố Quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập xã kinh tế mới Hà An (Tách xã Hà An từ xã Tiên An); (4) Ngày 21 tháng 12 năm 1995, Chính phủ có Nghị định số 94/1995/CP chia xã Tiên An thành 2 xã: Tiên An và Tân An (*Theo lịch sử Đảng bộ xã Tiên An*).

- Lý do chọn tên gọi: Tên Tiên An là tên gọi địa danh quen thuộc đã đi vào tiềm thức của Nhân dân trong khu vực. Tên Tiên An được nhân dân khu vực thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến đường

3. Đường An Trì thuộc địa bàn phường Quảng Yên, xã Hiệp Hòa

- Vị trí, điểm đầu: Tại ngã 3 cộng đồng (phường Quảng Yên); Điểm cuối: Tiếp giáp với đường Đồng Tân, phường Cộng Hoà.

- Quy mô: Chiều dài 4.100m, chiều rộng 11,5m.

- Ý nghĩa tên gọi: An Trì (Yên Trì) Theo lịch sử Đảng bộ xã Hiệp Hòa, Tên Yên Trì gắn với lịch sử hình thành xã Hiệp Hoà: Từ thời Trần đã có một số cư dân ở trại Yên Hưng cư trú quanh núi Tiên Sơn quản tụ, đắp đê ngăn mặn cấy lúa, hình thành chòm dân cư Bù Địa. Sau đó vào thời kỳ cuối Trần đầu Lê, do ảnh

hưởng của cuộc chiến tranh chống giặc Minh xâm lược, đê điều bị vỡ, ruộng đất bỏ hoang, dân phiêu tán, lại gặp cơn hồng thủy khiến đê điều ở Bù Địa vỡ sạch. Sau khi đánh đuổi giặc Minh xâm lược, Lê Lợi lên ngôi, khuyến khích nhân dân phiêu tán trở về quê hương phục hồi sản xuất. Triều đình nhà Lê còn khuyến khích người dân đi tìm đất hoang, đất bãi triều để khai hoang mở rộng đất đai canh tác. Vào thời Vua Lê Hồng Đức, ông Vũ Tiến Tài đời thứ tư của Tiên công Vũ Tam Tinh ở làng Yên Đông, xã Phong Lưu, huyện Yên Hưng, phủ Hải Đông (một trong 17 vị Tiên công, quê ở Đầm Sét, phường Kim Hoa, phủ Hoài Đức, thành Thăng Long, đã về Yên Hưng khai đê lấn biển lập nên xã Phong Lưu), cùng với ông Đào Công Tiến, người còn trụ lại ở làng cũ Bù Địa chiêu tập được 12 ông cùng gia đình về Bù Địa khai đê lấn biển, mở rộng làng xóm lập làng An Trì, sau thành xã An Trì. Như vậy làng An Trì được hình thành vào khoảng năm 1470. Vào đời vua Lê Dụ Tông, Trịnh Cương được phong tước An Đô Vương, vì kiêng hiệu của chúa nên chữ "An" đổi thành chữ "Yên" và xã Yên Trì có tên từ đó.

- Lý do chọn tên gọi: Tên An Trì là tên gọi địa danh cũ đã đi vào tiềm thức nhân dân khu vực "Yên Trì, An Trì". Tên An Trì được nhân dân khu vực thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến phố.

II. Dự kiến đặt tên mới cho 02 tuyến phố

1. Phố Đông Thăng thuộc địa bàn xã Hiệp Hòa

- Vị trí, điểm đầu: Giao với ngã 3 Đông Thăng (xã Hiệp Hòa, đang đề nghị đặt tên là đường An Trì); Điểm cuối: Giao với tỉnh lộ 338, tại Km7+950 (xã Hiệp Hòa).

- Quy mô: Chiều dài 600m, rộng 7,5m (hiện UBND thị xã Quảng Yên đang nâng cấp đường 11,5m), vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m.

- Ý nghĩa tên gọi: Năm 1967, Đảng bộ xã Hiệp Hòa tiến hành hợp nhất 14 Hợp tác xã nhỏ thành 4 Hợp tác xã có quy mô lớn (Đông Thăng, Ba Đại, Ba Khu, Xóm 4). Hợp tác xã Đông Thăng (hình thành trên cơ sở sáp nhập 02 Hợp tác xã Xuân Hè và Rạng Đông) là Hợp tác xã có đóng góp lớn, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của xã Hiệp Hòa, với lịch sử và truyền thống khai đê lấn biển của Nhân dân xã Hiệp Hòa (*Theo lịch sử Đảng bộ xã Hiệp Hòa*).

- Lý do chọn tên gọi: Tên Đông Thăng là tên gọi địa danh cũ, quen thuộc đã đi vào tiềm thức của nhân dân trong khu vực. Tên Đông Thăng được nhân dân khu vực thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến phố.

2. Phố Chợ Rộc thuộc địa bàn phường Quảng Yên, xã Tiên An

- Vị trí, điểm đầu: Giao với đường Chợ Rộc- Phong Hải (Ngã 3 chợ Rộc, phường Quảng Yên); Điểm cuối: Giao với đường 331B tại Km0+700 (xã Tiên An).

- Quy mô: Chiều dài 650m, rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m.

- Ý nghĩa tên gọi: Chợ Rộc từ xa xưa tới nay nằm ở phía đông thành tỉnh Quảng Yên, nơi giáp ranh giữa làng La Khê và làng Quỳnh Lâu. Theo Dư địa chí Quảng Ninh và Đại Nam thực lục chính Biên: Chợ Rộc xưa kia là chợ trung tâm

có nhiều lâm sản và sản vật nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân. Trong thời kỳ Pháp thuộc, khu vực chợ Rộc được sử dụng làm Văn Miếu sau khi Pháp chiếm đóng Quảng Yên (Pháp đã lấy Văn Miếu và trường học của phủ Sơn Định ở xã Quỳnh Lâu làm trại lính).

- Lý do chọn tên gọi: Tên Chợ Rộc là tên gọi địa danh cũ, quen thuộc, đã đi vào tiềm thức của nhân dân trong khu vực. Tên Chợ Rộc được nhân dân khu vực thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến phố.

C. Thành phố Cẩm Phả

I. Dự kiến đề nghị đặt tên mới cho 14 tuyến đường, nối dài 01 tuyến đường.

1. Đường 3 tháng 2 thuộc địa bàn phường Mông Dương

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Quốc lộ 18A đoạn Ngã 3 cầu Đen; Điểm cuối: Tiếp giáp Quốc lộ 18 đoạn rẽ vào Mông Dương (Cầu vượt khu 11, phường Mông Dương).

- Quy mô: Chiều dài 5.700m, chiều rộng 10 m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Ngày 03/02/1930 là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên 3 tháng 2, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện lịch sử tiêu biểu của đất nước, đánh dấu bước quan trọng trong phong trào đấu tranh, giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam, được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

2. Đường Hồ Xuân Hương thuộc địa bàn phường Mông Dương

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp cầu Ngâm; Điểm cuối: Tiếp giáp Quốc lộ 18 (Cầu vượt khu 11).

- Quy mô: Chiều dài 2.100m, chiều rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hồ Xuân Hương (1772-1822) là nhà thơ nổi tiếng, đặc biệt là các bài thơ Nôm truyền tụng được coi là của bà. Bà quê gốc ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhưng sinh tại Thăng Long. Bà có khoảng gần 200 bài thơ Nôm dân gian truyền tụng thường được cho là thơ của bà.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

3. Đường Lý Thường Kiệt thuộc địa phận phường Cửa Ông

- Vị trí, điểm đầu: Đoạn Km 163+670 thuộc khu phố 1, phường Cửa Ông; Điểm cuối: Ngã 3 đường rẽ vào Đền Cửa Ông.

- Quy mô chiều dài 4.500m, chiều rộng 12 m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Lý Thường Kiệt (1019 - 1105) là vị anh hùng dân tộc với các chiến công chống giặc ngoại xâm lừng lẫy gắn liền với vùng sông nước, biên giới. Ông là người có nhiều mưu lược, có tài làm tướng, Ông đã đánh quân Tống (1075 - 1076), ngay tại sào huyệt của chúng làm nên thắng lợi huy hoàng, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Khi còn ít tuổi ông được sung làm Hoàng môn chi hậu sau thăng dần đến chức Nội thị sảnh đô tri, Ông được phong làm Phụ quốc thái phó, dao thụ chư trấn tiết độ, đồng trung thư môn hạ, thượng trụ quốc, thiên tử nghĩa đệ, phụ quốc tướng quân, tước Khai quốc công, sau lại có công nữa được phong làm Thái úy; khi mất được tặng chức Nhập nội điện đô tri kiểm hiệu Thái úy bình chương quân quốc trọng sự, tước Việt Quốc công.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên (tên gọi đã được nhân dân quen gọi từ trước cho cung đường này).

4. Đường Ngô Huy Tăng thuộc địa bàn phường Cửa Ông

- Vị trí, điểm đầu: Tại Ngã 4 (Trường THCS Trần Quốc Toản), tiếp giáp Quốc lộ 18A tại km 159+950; Điểm cuối: Ngã 3 cầu 20, tiếp giáp đường Trần Quốc Tăng.

- Quy mô chiều dài 3.500m, chiều rộng 17 m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Bê tông áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi:

+ Năm 1929, chi bộ cộng sản đầu tiên của Cẩm Phả- Cửa Ông được thành lập. Trong tháng 7 năm 1929, bốn chi bộ thanh niên ở khu mỏ lần lượt chuyển thành các chi bộ cộng sản. Chi bộ cộng sản Cẩm Phả - Cửa Ông là chi bộ cộng sản đầu tiên ở vùng mỏ Cẩm Phả. Sau khi thành lập chi bộ cộng sản đã lãnh đạo phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ. Thực hiện chủ trương của Đông Dương cộng sản Đảng là phải tổ chức kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga ở vùng mỏ thật long trọng. Đêm mừng 6, rạng ngày mừng 7/11/1929, đồng chí Ngô Huy Tăng, một đảng viên trẻ 17 tuổi đã thận trọng, nhanh nhẹn lao tới cầu trục số 1, leo lên buộc lá cờ đỏ sao vàng vào thành cầu Póc Tích. Sáng 7/11/1929, hàng ngàn con mắt đổ dồn về phía lá cờ đỏ sao vàng đang phát phới tung bay trước gió. Cầu Póc Tích nơi đồng chí Ngô Huy Tăng cắm lá cờ cùng Trần Địa Pháo cao xạ, Hàm chỉ huy của xí nghiệp tuyển than Cửa Ông đã được công nhận di tích Quốc gia tại Quyết định số 3457 VH/QĐ ngày 5/11/1997.

+ Sự kiện cắm cờ đỏ búa liềm trên cầu Póc tích số 1 đã gắn liền với tên tuổi của người Đảng viên cộng sản trẻ tuổi Ngô Huy Tăng. Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2000), Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV đã dựng tượng đồng chí Ngô Huy Tăng ngay trong khu vực cảng Cửa Ông, gần cầu Póc tích số 1, nơi đồng chí cắm cờ đỏ búa liềm năm xưa.

+ Ngô Huy Tăng (1911 - 1933) quê ở thôn Ngọc Lập (nay thuộc xã Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Bố mẹ mất sớm, năm 15 tuổi ra mỏ

làm thợ vẽ ở trạm cơ khí bên Cửa Ông. Năm 17 tuổi gia nhập tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, là người đầu tiên treo ngọn cờ đỏ lên bên Cửa Ông vào tháng 11/1929. Ngô Huy Tăng là người hoạt động cách mạng tích cực trong phong trào công nhân mỏ tại Cửa Ông. Năm 1930 ông bị bắt, kết án tù. Mãn hạn tù ông tiếp tục hoạt động tại Hà Nội. Ngô Huy Tăng hy sinh năm 22 tuổi tại nhà tù Sơn La.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

5. Đường Bình Trung thuộc địa bàn phường Cẩm Phú

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, Trạm thu phí BOT; Điểm cuối: Giáp danh mở Cọc Sáu, thuộc địa phận khu 5.

- Quy mô: chiều dài 3.000m, chiều rộng 7-11 m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình Trung là tên xóm cũ của xã Thái Bình thuộc thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Ngày 18/3/1969, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 142-QĐ/NV về việc thành lập “Thị trấn Cọc Sáu”: Thị trấn Cọc Sáu gồm dân cư, đất đai Cọc Sáu và 3 xóm (Bình Khánh, Bình Nhân, Bình Trung) thuộc xã Thái Bình. Năm 1981 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 63-HĐBT ngày 10/9/1981 giải thể thị trấn Cọc 6 và xã Thái Bình để thành lập hai phường Cẩm Phú, Cẩm Thịnh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

6. Đường Võ Nguyên Giáp thuộc địa bàn phường Cẩm Bình 1.600m, Cẩm Thành 400m, Cẩm Trung 200m

- Vị trí, điểm đầu: Giáp khe giữa Cẩm Bình và Cẩm Đông, (khu Diêm Thủy, khu Hòa Lạc, p.Cẩm Bình); Điểm cuối: Tiếp giáp Sân bóng Dự án Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư phát triển TTP (phường Cẩm Trung).

- Quy mô: chiều dài 2.200m, chiều rộng 14m, vỉa hè mỗi bên từ 7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013), quê làng An Xá, xã Lộ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ông sớm hoạt động cách mạng trong phong trào thanh niên, học sinh. Năm 1925, ông tham gia cách mạng, năm 1929 tham gia cải tổ Tân Việt cách mạng Đảng thành Đông Dương cộng sản liên đoàn. Đầu tháng 10 năm 1930, trong sự kiện Xô viết Nghệ - Tĩnh, ông bị bắt và bị giam ở Nhà lao Thừa phủ (Huế). Cuối năm 1931, ông được trả tự do. Từ năm 1936 đến năm 1939, ông tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, là sáng lập viên của mặt trận và là Chủ tịch Ủy ban Báo chí Bắc Kỳ trong phong trào Đông Dương đại hội. Năm 1941, ông tham gia xây dựng cơ sở cách mạng ở Cao Bằng,

chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Năm 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, ông thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tại chiến khu Trần Hưng Đạo. Đây là tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Cách mạng tháng Tám thành công, ông được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Phó Bộ trưởng (Thứ trưởng thường trực) Bộ Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời (từ ngày 28 tháng 8 đến hết năm 1945) và là Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ năm 1946. Tháng 1/1948 được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong hàm Đại tướng Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Các chiến dịch ông đã tham gia với tư cách là Tư lệnh chiến dịch - Bí thư Đảng ủy trong kháng chiến chống Pháp cùng với Thiếu tướng Hoàng Văn Thái làm tham mưu trưởng chiến dịch: Chiến dịch Việt Bắc (thu đông năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Trung du (năm 1950), Chiến dịch Đông Bắc (năm 1951), Chiến dịch Hòa Bình (năm 1951), Chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), Chiến dịch Thượng Lào (năm 1953) và Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954). Từ năm 1954 đến năm 1976, Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Quân ủy Trung ương, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Ông còn là Phó Thủ tướng Chính phủ, sau là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng từ năm 1955 đến năm 1991, Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII. Do công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng, ông đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại như: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều Huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

7. Đường 25 tháng 4 thuộc địa bàn phường Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp với khu vực giáp với khe phường Cẩm Bình, Cẩm Đông; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 2.200m, chiều rộng 14 m, vỉa hè mỗi bên từ 7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Ngày giải phóng Vùng mở 25/4/1955, là sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: ngày 25 tháng 4 là sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh, đặt tên nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

8. Đường Thanh Niên thuộc địa bàn phường Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường 25 tháng 4 (đang đề nghị đặt tên) (Cạnh Trạm Biên phòng Cửa khẩu cảng Cẩm Phả).

- Quy mô: Chiều dài 1.500m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Thanh niên là tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Thanh niên có ý nghĩa là người còn trẻ, đang ở độ tuổi trưởng thành.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Vào khoảng trước những năm 70 của thế kỷ XX, con đường này rất nhỏ và hẹp. Năm 1978, trên tinh thần của phong trào thi đua yêu nước “Ba sẵn sàng” của thế hệ trẻ Việt Nam thời bấy giờ, thị xã Cẩm Phả đã huy động lực lượng thanh niên tham gia xây dựng con đường kéo dài nối liền tới khu Bến Do. Hàng nghìn lượt thanh niên không quản ngại gian khổ tham gia lao động ngày đêm san đồi, vận chuyển đất xuống đắp thành con đường thẳng, to rộng và đẹp như bây giờ. Xuất phát từ ý nghĩa đó, con đường được nhân dân địa phương gọi tên là “đường Thanh niên”. Tên gọi Thanh niên đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

9. Đường Bái Tử Long thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Ngã ba Cột đồng hồ Cẩm Phả, tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 1.500m, chiều rộng 18m, vỉa hè mỗi bên từ 7-10m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bái Tử Long là tên địa danh vịnh Bái Tử Long. Vịnh Bái Tử Long nằm ở phía Nam thành phố Cẩm Phả, tiếp giáp với 14/16 phường, xã với chiều dài bờ biển 73km, diện tích mặt biển là 150,68 km². Vùng biển Cẩm Phả là một phần thuộc vịnh Bái Tử Long với nhiều cảnh quan tuyệt đẹp như cụm hang Vừng Đục và trên 50 đảo, hòn đảo các loại: Đảo Đá Bàn, Đảo 3 Hòn, 4 Hòn, Đảo Ông Cụt, Hòn Bọ Cắn, hòn Cây Giang, hòn Cửa Vọng... Cùng với tiềm năng về đầu tư, khai thác cảng biển, bến tàu phục vụ tham quan du lịch trên vịnh Bái Tử Long (cảng Vừng Đục),...là điều kiện hình thành các sản phẩm du lịch biển hấp dẫn, độc đáo.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

10. Đường Tô Hiệu thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp công viên Bến Do (Khu 6B, phường Cẩm Trung).

- Quy mô: Chiều dài 1.000m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 6m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Tô Hiệu (1912 - 1944) liệt sĩ, quê tại làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Vì tham gia phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội

Châu và để tang Phan Chu Trinh, ông bị đánh hỏng kỳ thi tiểu học. Năm 1927, Tô Hiệu lên Hà Nội học trường tư. Năm 1929, ông vào Sài Gòn, hoạt động trong Quốc dân Đảng. Năm 1930 ông bị bắt và xử 4 năm tù đầy đi Côn Đảo. Ông được kết nạp Đảng ngay khi ở trong tù. Năm 1939 được tha, Tô Hiệu về Thái Nguyên hoạt động rồi được điều về Hà Nội, được bầu vào Xứ ủy Bắc Kỳ, phụ trách Hà Nội. Sau ông được cử phụ trách miền duyên hải Bắc Kỳ, trực tiếp làm Bí thư thành ủy Hải Phòng. Tháng 12/1939, ông bị địch bắt và giam tại Hải Phòng. Tòa án Kiến An kết án ông 5 năm tù giam. Năm 1940 ông bị đầy lên nhà tù Sơn La. Dù bệnh nặng, bị tra tấn cực hình nhưng ông vẫn lạc quan và nói với anh em “Chúng ta chiến đấu cho lý tưởng cộng sản, phải trung thành, phải chiến đấu đến cùng cho sự nghiệp ấy”. Tại đây ông đã biến nhà tù thành trường học cách mạng, biên soạn tài liệu, tổ chức các lớp huấn luyện lý luận chính trị, văn hóa cho anh em trong tù. Ngày 07/3/1944, Tô Hiệu qua đời tại nhà tù Sơn La.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

11. Đường Trần Phú thuộc địa bàn phường Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Ngã tư Tổng hợp, phường Cẩm Đông; Điểm cuối: Vòng xuyên Cẩm Thạch (đoạn Ngã tư giáp phường Cẩm Thạch và phường Quang Hanh).

- Quy mô: Chiều dài 5.500m, chiều rộng 14m, vỉa hè mỗi bên rộng từ 7-10m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Phú (1904-1931) là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sinh tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, nguyên quán ở làng Tùng Ảnh, xã Việt Yên Hạ, nay là xã Đức Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1922, Trần Phú đỗ đầu kỳ thi Cao đẳng Tiểu học ở Huế, được bổ nhiệm về dạy tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh. Năm 1925, tham gia lập hội Phục Việt (sau đổi thành *Hung Nam*, rồi *Tân Việt cách mạng đảng*). Tháng 8/1926, ông sang Trung Quốc liên lạc với Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, được kết nạp vào Đông Dương cộng sản liên đoàn, được Nguyễn Ái Quốc cử về nước lãnh đạo. Năm 1927 ông học tại trường Đại học Phương Đông Matxcova. Năm 1930 ông về nước, được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng lâm thời, ông khởi thảo “Luận cương chính trị” của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến tháng 10/1930 ông được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau ông về nước lãnh đạo phong trào cách mạng. Ngày 19/4/1931, do Ngô Đức Trì phản bội, Trần Phú đã bị quân Pháp bắt ở Sài Gòn. Tháng 8/1931, ông bị ốm nặng và mất vào ngày 6/9/1931.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của người chiến sỹ cộng sản trong phong trào đấu tranh, bảo vệ đất nước; góp phần giáo dục truyền thống

lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ; tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

12. Đường Nguyễn Văn Trỗi thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 1.500m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Văn Trỗi (1940 - 1964), liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Là chiến sĩ biệt động, hoạt động ở nội thành, thuộc đại đội Quyết tử 65, cánh Tây Nam Sài Gòn. Năm 1964, ông thực hiện kế hoạch tiêu diệt phái đoàn Mỹ tại cầu Công Lý, bị địch bắt và hy sinh. Ông được nhà nước truy tặng Huân chương Thành Đồng hạng Nhất, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

13. Đường Suối Khoáng thuộc địa bàn phường Quang Hanh

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp đường Đặng Châu Tuệ, tại km138+350; Điểm cuối: Vòng xuyên đường Trần Hưng Đạo (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 1.800m, chiều rộng 25 m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Suối Khoáng là tên địa danh. Thiên nhiên đã ban tặng cho phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả nguồn khoáng nóng tự nhiên có nhiều tác dụng tốt đối với sức khỏe con người. Từ xưa người dân nơi đây đã biết sử dụng nguồn khoáng này vừa để chữa bệnh, vừa để vui chơi. Từ trước những năm 1980, nhân dân phường Quang Hanh vẫn quen gọi con đường nối từ Quốc lộ 18 vào khu tắm khoáng nóng trên địa bàn phường Quang Hanh là đường Suối Khoáng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

14. Đường Trần Hưng Đạo thuộc địa bàn các phường: Cẩm Sơn, Cẩm Đông, Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Trung, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Quang Hanh

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Cầu Suối B5 (giáp ranh phường Cẩm Phú, Cẩm Sơn); Điểm cuối: Tiếp giáp Cầu Lộ Phong.

- Quy mô: Chiều dài 18.500m, chiều rộng 25-30m, vỉa hè mỗi bên rộng 5-8m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Hưng Đạo (1231-1300) tên thật là Trần Quốc Tuấn, quê gốc của ông ở làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, nay thuộc thành phố Nam Định. Trần Hưng Đạo là con trai của An Sinh vương Trần Liễu, gọi vua Trần Thái Tông là chú ruột. Ông là nhà chỉ huy quân sự kiệt xuất, anh hùng dân tộc. Trong ba cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỷ XIII) đều có sự tham gia của Trần Hưng Đạo với cương vị là tướng tiên phong, chặn giặc ở biên giới (1258) và hai lần làm Quốc công tiết chế (1285, 1288), Tổng chỉ huy quân dân Đại Việt, lập nên các chiến công lừng lẫy ở Đông Bộ Đầu, Hàm Tử quan, Chương Dương độ, trong đó nổi tiếng nhất là trận Bạch Đằng oanh liệt (1288)... Trần Hưng Đạo để lại nhiều trước tác, tiêu biểu như *Hịch tướng sĩ*, *Binh thư diệu lý yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*. Ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý (1300), Trần Hưng Đạo qua đời tại Thái ấp Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), được vua Trần Anh Tông truy phong chức Thái sư Thượng phụ Thượng quốc công, Nhân võ Hưng Đạo đại vương. Trong tâm thức dân gian, Trần Hưng Đạo là một vị thánh - Đức Thánh Trần - được thờ ở nhiều nơi, trong đó có tỉnh Quảng Ninh. Đền chính ở Kiếp Bạc (Chí Linh, Hải Dương).

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

15. Nối dài đường Đường Trần Quốc Tảng thuộc địa bàn phường Cửa Ông, Cẩm Thịnh, Cẩm Phú

- Vị trí hiện trạng: Điểm đầu: Tiếp giáp Cầu 20; Điểm cuối: Tiếp giáp Cầu B5-12 phường Cẩm Phú; chiều dài 4.250m, chiều rộng 14-25m; kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Đề nghị nối dài thêm từ Cầu 20 đi đường nội thị Cửa Ông đến nối rẽ vào Đền Cửa Ông, kết thúc tại ngã 3 đường sắt chợ Cửa Ông (phố Hoàng Cầm dự kiến đặt tên); chiều dài đề nghị nối dài 3.550, mặt đường rộng 14-25m.

- Tổng chiều dài toàn tuyến sau điều chỉnh 7.800m. Điểm đầu: Tiếp giáp phố Hoàng Cầm đang dự kiến đặt tên (Tại ngã 3 đường sắt chợ Cửa Ông); điểm cuối: Tiếp giáp Cầu B5-12 phường Cẩm Phú.

II. Dự kiến đề nghị đặt tên mới cho 83 tuyến phố, nối dài 01 tuyến phố

1. Phố Hoàng Cầm thuộc địa bàn phường Cửa Ông

- Vị trí, điểm đầu: Ngã 3 chợ Cửa Ông; Điểm cuối: Tiếp giáp Cầu Vân Đồn 1.

- Quy mô: Chiều dài 500m, chiều rộng 20 m, vỉa hè mỗi bên từ 3 m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hoàng Cầm là thủ lĩnh người dân tộc thiểu số thời Trần. Tương truyền, thời đó, có giặc “răng trắng môi vàng, thường xuyên cướp bóc dân châu” vùng ven bờ Tiên Yên, Cẩm Phả bây giờ. Ông là người xã Hải Lăng đã tập hợp dân châu, trai tráng trong vùng ngày đêm tập luyện và chiến đấu chống giặc.

Khi đuôi giặc đến xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, ông cắm cọc tre làm mốc giới, đến nay thành giống tre mọc ngược. Đến đời Lê, vua phong ông là “Khâm sai Đông đạo Tiết chế” để nhân dân địa phương phụng thờ ông. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có nhiều nơi thờ Hoàng Cản như tại di tích đình Lục Nà (huyện Bình Liêu), di tích đền Đức Ông Hoàng Cản (huyện Tiên Yên), di tích đền Cửa Ông (thành phố Cẩm Phả).

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

2. Phố Trần Quốc Toản thuộc địa bàn phường Cửa Ông

- Vị trí, điểm đầu: Tại km 159+950, Quốc lộ 18A; Điểm cuối: Điểm đầu nối vào đường Hoàng Cản (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 1.100m, chiều rộng 11,5m, vỉa hè mỗi bên từ 3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Quốc Toản (1267 – 1285), thuộc dòng dõi tôn thất nhà Trần, quê Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, anh hùng kháng chiến chống quân Nguyên Mông, tước Hoài Văn Hầu. Năm 16 tuổi trước nạn xâm lăng của quân Nguyên Mông, ông tự mộ quân đánh giặc với lá cờ “Phá cường địch báo Hoàng ân”. Ông từng dự nhiều trận lớn, có lúc theo Thượng tướng Trần Quang Khải, góp phần vào chiến thắng Chương Dương vang dội trong lịch sử chống ngoại xâm. Năm 1285 ông hy sinh trong chiến đấu khi mới 18 tuổi. Trần Nhân Tông thương tiếc, làm bài văn tế ông và truy tặng tước Hoài Văn Vương. Hiện tượng ông được thờ cùng gia thất nhà Trần tại Đền Thượng thuộc di tích Quốc gia đặc biệt đền Cửa Ông, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

3. Phố 19 tháng 8 thuộc địa bàn phường Cẩm Thịnh

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng; Điểm cuối: Tiếp giáp tổ 6, khu 1, phường Cẩm Thịnh.

- Quy mô: Chiều dài 350m, chiều rộng 9m, vỉa hè mỗi bên 1,5m;

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: 19 tháng 8 là tên sự kiện lịch sử tiêu biểu. Đầu tháng 8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 16/8/1945 Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập đã khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Đại hội đã ủng hộ chủ trương Tổng khởi nghĩa, Đảng quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tại Hà Nội, Ủy ban khởi nghĩa quyết định khởi nghĩa giành

chính quyền vào ngày 19/8/1945. Sáng 19/8, hàng chục vạn nhân dân tập trung tại Nhà hát lớn. Đúng 11 giờ ngày 19/8, Ủy ban khởi nghĩa đọc lời kêu gọi khởi nghĩa. Sau đó cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang giành chính quyền, quần chúng cách mạng với sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu lần lượt chiếm các cơ quan đầu não của địch. Tối 19/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội kết thúc hoàn toàn thắng lợi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: 19 tháng 8 là sự kiện lịch sử tiêu biểu của đất nước, đặt tên nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

4. Phố 19 tháng 5 thuộc địa bàn phường Cẩm Thịnh

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng; Điểm cuối: Tiếp giáp Trường Tiểu học Thái Bình, tổ 4, khu 6A, phường Cẩm Thịnh.

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1,5m;

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Ngày 19/5/1890 là ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của đất nước và nhân dân Việt Nam.

- Lý do lựa chọn tên gọi: 19 tháng 5 là ngày sinh nhật của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặt tên nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

5. Phố Bình Khê thuộc địa bàn phường Cẩm Thịnh

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, tại Km155+780 Quốc lộ 18; Điểm cuối: Tiếp giáp nhà Văn hóa khu 5B, phường Cẩm Thịnh.

- Quy mô: Chiều dài 600m, chiều rộng 8 m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình Khê là tên địa danh thôn cũ của xã Thái Bình thuộc thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Trước đây xã Thái Bình bao gồm 7 thôn (Bình Thượng, Bình Trung, Bình Phú, Bình Khánh, Bình Nhân, Bình An, Bình Khê) nay thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn, Cẩm Phú và phường Cẩm Thịnh ngày nay. Ngày 10/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 63-HĐBT thành lập phường Cẩm Thịnh gồm toàn bộ diện tích, dân số thôn Bình Khê của xã Thái Bình, còn khu 6 và 2 tổ 29, 30 thuộc khu 5 thị trấn Cửa Ông; Chia thành 2 khu dân cư: Khu Bình Khê và Cầu 20.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

6. Phố Bình An thuộc địa bàn phường Cẩm Phú

- Vị trí, điểm đầu: Tại Ngã 3 (vòng xuyên) tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, tại km 154+850 Quốc lộ 18; Điểm cuối: Ngã tư tiếp giáp với phố Bình Phú (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 520m, chiều rộng 9 m, vỉa hè mỗi bên từ 3-4 m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình An là tên địa danh thôn của xã Thái Bình thuộc huyện Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Trước đây xã Thái Bình bao gồm 7 thôn (Bình Thượng, Bình Trung, Bình Phú, Bình Khánh, Bình Nhân, Bình An, Bình Khê) nay thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn, Cẩm Phú và phường Cẩm Thịnh ngày nay. Ngày 10/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 63-HĐBT giải thể thị trấn Cọc Sáu và xã Thái Bình để thành lập phường Cẩm Phú, các thôn Bình Thượng thuộc phường Cẩm Sơn; thôn Bình Khê và ½ thôn Bình An thuộc phường Cẩm Thịnh, còn lại thuộc phường Cẩm Phú.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

7. Phố Bình Phú thuộc địa bàn phường Cẩm Phú

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp với phố Bình An (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp Cầu chữ A, phường Cẩm Phú.

- Quy mô: Chiều dài 500m, chiều rộng 9-16m, vỉa hè mỗi bên từ 4-6m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình Phú là tên địa danh thôn của xã Thái Bình thuộc huyện Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Trước đây xã Thái Bình bao gồm 7 thôn (Bình Thượng, Bình Trung, Bình Phú, Bình Khánh, Bình Nhân, Bình An, Bình Khê) nay thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn, Cẩm Phú và phường Cẩm Thịnh ngày nay. Ngày 10/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 63-HĐBT giải thể thị trấn Cọc Sáu và xã Thái Bình để thành lập phường Cẩm Phú, các thôn Bình Thượng thuộc phường Cẩm Sơn; thôn Bình Khê và ½ thôn Bình An thuộc phường Cẩm Thịnh, còn lại thuộc phường Cẩm Phú. Đặc biệt thôn Bình Phú thuộc trọn ven phường Cẩm Phú ngày nay.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

8. Phố Bình Nhân thuộc địa bàn phường Cẩm Phú

- Vị trí, điểm đầu: Ngã tư, giáp phố Bình An (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phân xưởng chế biến (Công ty Than Cọc Sáu).

- Quy mô: Chiều dài 700m, chiều rộng 5-8m, vỉa hè mỗi bên từ 2-4m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình Nhân là tên thôn cũ của xã Thái Bình thuộc huyện Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Ngày 18/3/1969, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 142-QĐ/NV về việc thành lập “Thị trấn Cọc 6”: Thị trấn cọc

6 gồm dân cư, đất đai Cọc Sáu và 3 thôn (Bình Khánh, Bình Nhân, Bình Trung) thuộc xã Thái Bình. Năm 1981 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 63-HĐBT ngày 10/9/1981 giải thể thị trấn Cọc Sáu và xã Thái Bình để thành lập hai phường Cẩm Phú, Cẩm Thịnh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

9. Phố Thái Bình thuộc địa bàn phường Cẩm Phú

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Đường Trần Quốc Tảng, Chợ Cẩm Phú; Điểm cuối: Chợ Cẩm Phú Ngã tư, giáp phố Bình Nhân (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 400m, chiều rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên từ 2-6m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Thái Bình là tên địa danh một xã của thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả). Ngày 18/3/1969, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 142-QĐ/NV về việc thành lập “Thị trấn Cọc Sáu”: Thị trấn Cọc Sáu gồm dân cư, đất đai Cọc Sáu và 3 thôn (Bình Khánh, Bình Nhân, Bình Trung) thuộc xã Thái Bình. Năm 1981 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 63-HĐBT ngày 10/9/1981 giải thể thị trấn cọc 6 và xã Thái Bình để thành lập hai phường Cẩm Phú, Cẩm Thịnh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

10. Phố Độc Lập thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Cạnh trụ sở UBND phường Cẩm Sơn; Điểm cuối: Tiếp giáp đầu Cầu suối B2, phường Cẩm Sơn.

- Quy mô: Chiều dài 1.300m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên từ 0.5-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Độc lập là tên danh từ tiêu biểu. Độc lập có ý nghĩa (1) Tự mình tồn tại, hoạt động, không nương tựa hoặc phụ thuộc vào ai, vào cái gì khác. (2) đất nước, quốc gia hoặc dân tộc có chủ quyền, không phụ thuộc vào nước khác hoặc dân tộc khác.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Độc lập là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến phố.

11. Phố Cao Sơn thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Hoàng Quốc Việt, tại km 152+500 Quốc lộ 18A; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Chiến Thắng (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 1.300m, chiều rộng 9m, vỉa hè mỗi bên từ 3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Cao Sơn là tên địa danh. Năm 1990, công ty cổ phần than Cao Sơn thực hiện dự án đổ đất, xây dựng nhà ở cho công nhân. Khi mới hình

thành dự án được lấy tên là làng công nhân Cao Sơn. Trải qua 33 năm hình thành và phát triển, làng Công nhân Cao Sơn ngày đó đến nay được chia thành 3 khu phố: Cao Sơn 1, Cao Sơn 2, Cao Sơn 3. Tuyến phố Cao Sơn là tuyến kéo dài bắt đầu từ khu phố Cao Sơn 1 đến khu phố Cao Sơn 3.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

12. Phố Dân Chủ thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt tại km 151; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Độc Lập (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 450m, chiều rộng 8m, vỉa hè mỗi bên từ 1-2m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Dân chủ: Thể hiện quyền làm chủ của người công nhân mỏ. (1) Có tính chất của chế độ dân chủ, nhằm thực hiện chế độ dân chủ. (2) (Phương thức công tác) tôn trọng và thực hiện quyền mọi người tham gia bàn bạc và quyết định các công việc chung.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên Dân Chủ thể hiện quyền làm chủ của người công nhân mỏ. Dân chủ là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên cho tuyến phố.

13. Phố Tự Do thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Cổng chào khu phố Nam Sơn 1); Điểm cuối: Giáp tổ 6 khu Nam Sơn 1 (cạnh suối cầu B2).

- Quy mô: Chiều dài 650m, chiều rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên từ 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Tự do là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Tự do: (1) Phạm trù triết học chỉ khả năng biểu hiện ý chí, làm theo ý muốn của mình trên cơ sở nhận thức được quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội. (2) Trạng thái một dân tộc, một xã hội và các thành viên không bị cấm đoán, hạn chế vô lý trong các hoạt động xã hội - chính trị. (3) Trạng thái không bị giam cầm hoặc không bị làm nô lệ. (4) Trạng thái không bị cấm đoán, hạn chế vô lý trong việc làm nào đó.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tự do là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Tự Do nhằm thể hiện tinh thần tự do làm chủ, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

14. Phố Hữu Nghị thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 151+500 Quốc lộ 18). Điểm cuối: Thuộc địa bàn tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn.

- Quy mô: Chiều dài 530 m, chiều rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên từ 5 m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hữu nghị là tên danh từ. Hữu nghị: Thân thiện, có tính chất bè bạn (thường nói về quan hệ giữa các nước).

- Lý do lựa chọn tên gọi: Hữu nghị là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Hữu Nghị nhằm thể hiện tinh thần hữu nghị, đoàn kết của nhân dân, công nhân mỏ Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

15. Phố Hạnh Phúc thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Điểm đầu: Giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 151 Quốc lộ 18). Điểm cuối: Bãi tắm Quảng Hồng (Thuộc địa bàn tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn).

- Quy mô: Chiều dài 650 m, chiều rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên từ 5 m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hạnh Phúc là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Hạnh Phúc là thể hiện trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Hạnh Phúc là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Hạnh Phúc nhằm thể hiện trạng thái tinh thần vui sướng, hài lòng với kết quả lao động, cuộc sống của nhân dân và công nhân mỏ, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

16. Phố Vinh Quang thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Cổng chào khu phố Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn; Điểm cuối: Tiếp giáp với Tổ 1, khu Nam Sơn 2 (dự án Cty CPXD Quảng Hồng).

- Quy mô: Chiều dài 600m, chiều rộng 8m, vỉa hè mỗi bên từ 2m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Vinh Quang là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Vinh Quang có giá trị tinh thần cao, đem lại niềm tự hào chính đáng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Vinh Quang là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Vinh Quang nhằm thể hiện tinh thần, niềm tự hào về thành quả lao động và cuộc sống của nhân dân và công nhân mỏ Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

17. Phố Chiến Thắng thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 152+700 Quốc lộ 18). Điểm cuối: Tiếp giáp Dự án Khu nhà ở phức hợp, cạnh Nhà văn hóa khu Cao Sơn 3.

- Quy mô: Chiều dài 468m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên từ 2m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Chiến thắng là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, Chiến thắng: (1) Đánh thắng. (2) Thắng được sau một quá trình đấu tranh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Chiến Thắng là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Chiến Thắng nhằm thể hiện tinh thần quyết chiến, quyết thắng của nhân dân và công nhân mỏ Cẩm Phả trong lao động sản xuất cũng như đấu tranh bảo vệ đất nước, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

18. Phố Đồng Tâm thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 152+900 Quốc lộ 18). Điểm cuối: Tiếp giáp trụ sở Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Cẩm Phả, thuộc địa bàn Tổ 1, khu Thủy Sơn, phường Cẩm Sơn.

- Quy mô: Chiều dài 371m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 2m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đồng Tâm là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Đồng tâm: (1) Cùng có chung một tâm. (2) Đồng lòng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đồng Tâm là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Đồng Tâm nhằm thể hiện tinh thần và truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” trong chiến đấu, lao động sản xuất của các thế hệ người dân Cẩm Phả qua các thời kỳ và được duy trì đến hiện nay, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

19. Phố Thành Công thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 153+300 Quốc lộ 18). Điểm cuối: Ngõ 21, tổ 6, khu phố Thủy Sơn, phường Cẩm Sơn.

- Quy mô: Chiều dài 397m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 2m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Thành Công là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Thành công: Đạt được kết quả, mục đích như dự định.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Thành Công là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Thành Công nhằm thể hiện sự quyết tâm, phấn đấu, đạt được kết quả, mục đích mong muốn trong cuộc sống và lao động sản xuất của nhân dân và công dân mỏ Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

20. Phố Bình Minh thuộc địa bàn phường Cẩm Sơn

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km 152 Quốc lộ 18). Điểm cuối: thuộc địa bàn tổ 2, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn.

- Quy mô: Chiều dài 400m, chiều rộng 10 m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bình Minh là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Bình minh: Khoảng thời gian mới hừng sáng trước khi mặt trời mọc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Bình Minh là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Bình Minh nhằm thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo, hướng tới tương lai tốt đẹp của nhân dân Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

21. Phố Đoàn Kết thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Thuộc địa bàn Tổ 4, Khu Lán ga; Điểm cuối: Tiếp giáp công di tích đền Cả.

- Quy mô: Chiều dài 275m, chiều rộng 5 m, vỉa hè mỗi bên từ 1,2-1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Đoàn Kết là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Đoàn kết: Kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đoàn Kết là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Đoàn Kết nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng vì sự phát triển chung của thành phố của nhân dân Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

22. Phố Hoàng Văn Thụ thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Huỳnh Thúc Kháng (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lý Bôn.

- Quy mô: Chiều dài 216m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên từ 1,2-1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hoàng Văn Thụ (1909-1944) liệt sĩ, dân tộc Tày, quê xã Văn Thụ, huyện Văn Uyên, tỉnh Lạng Sơn, tham gia cách mạng từ năm 1927, đại biểu dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng ở Ma Cao, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, Thường vụ Trung ương Đảng. Năm 1943, ông bị Pháp bắt tại Hà Nội, kiên cường bất khuất, bị chúng kết án tử hình. Ngày 14/5/1944, chúng xử bắn ông tại trường bắn Tương Mai. Những hoạt động của Hoàng Văn Thụ rất đa dạng. Ông rất giàu kinh nghiệm đối với công tác tuyên truyền trong công nhân, binh sĩ. Ông là chủ bút nhiều tờ báo bí mật như: Tranh đấu, Lao động nhằm phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng cho đồng bào miền núi. Ông cũng sử dụng thơ ca phục vụ cho lý tưởng cách mạng của mình. Có nhiều bài tiếng Nùng, tiếng Tày, tiếng Sli lẫn tiếng Việt do Hoàng Văn Thụ sáng tác đã trở thành phổ biến trong nhân dân và đi vào kho tàng văn nghệ dân tộc.

Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

23. Phố Huỳnh Thúc Kháng thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường 12 tháng 11 (đoạn cạnh trụ sở Công ty cổ phần Vật tư-TKV); Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 3, khu Lán Ga.

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 1,2-1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) nhà chí sĩ, nhà văn, quê huyện Thăng Bình (nay là Tiên Phước), tỉnh Quảng Nam. Ông đỗ hoàng giáp nhưng không ra làm quan, đứng đầu phong trào Duy Tân ở Trung kỳ đầu thế kỷ XX. Phong trào chống sưu thuế nổ ra, ông bị Pháp bắt đày đi Côn Đảo 13 năm, sau về làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, làm báo Tiếng dân. Sau Cách mạng tháng Tám, ông làm Bộ trưởng Nội vụ, quyền Chủ tịch nước khi Bác Hồ sang Pháp, sáng lập và là Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. Tác giả các sách Thi tu từng thoại, Thi tù thảo, Trung kỳ cự sưu ký.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

24. Phố Ngô Quyền thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn (đoạn cạnh đền Đồng Nhân); Điểm cuối: Giáp đường 12 tháng 11.

- Quy mô: Chiều dài 600 m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Ngô Quyền (899-944) người dựng lên nghiệp nhà Ngô, Ngô Quyền xuất thân quý tộc, quê ở Đường Lâm, huyện Phúc Lộc, thuộc Châu Giao ngày xưa. Ông là vị tướng tài giỏi giúp Dương Đình Nghệ đánh quân Nam Hán xâm lược. Khi Dương Đình Nghệ bị tên phản nghịch Kiều Công Tiễn ám hại, Ngô Quyền đã cất binh từ Châu Ái (Thanh Hóa) ra trị tội tên này và quét sạch đội thủy quân Nam Hán do Hoảng Thao (con vua Nam Hán) chỉ huy trên sông Bạch Đằng. Năm 939, ông xưng vương mở đầu nền độc lập tự chủ cho đất nước.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

25. Phố Quang Trung thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; Điểm cuối: Nhà Văn hóa khu Lán Ga.

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên từ 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Huệ (1753 -1792) anh hùng dân tộc, nhà chính trị quân sự kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, hoàng đế triều Tây Sơn, niên hiệu là Quang Trung (1788 - 1792). Ông quê gốc ở Nghệ An, sinh tại Phú Lạc (nay thuộc huyện Tây Sơn, Bình Định). Năm 1771, ông cùng anh là Nguyễn Nhạc và em là Nguyễn Lữ phát cờ khởi nghĩa chống Trương Phúc Loan ở đất Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê thuộc tỉnh Gia Lai). Từ năm 1773 đến 1783, ông trực tiếp chỉ huy nhiều trận đánh có ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Tháng 7/1786 ông dẫn đại quân vượt sông Gianh tiêu diệt

tập đoàn phong kiến chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Ngày 21/7/1786, đại quân Tây Sơn đánh tan quân Hoàng Phùng Cơ ở Thúy Ái, tiến vào Thăng Long đánh bại quân chúa Trịnh Khải, được vua Lê Hiển Tông phong tước Uy Quốc Công và gả công chúa Ngọc Hân. Đến giữa tháng 8 ông giao lại binh quyền cho vua Lê, rút về Nam. Năm 1788 quân Thanh xâm chiếm nước ta. Ngày 22/12/1788, chỉ sau 5 ngày quân Thanh kéo vào Thăng Long, tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ chính thức lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Quang Trung và tổ chức lực lượng tiến quân ra Bắc. Chỉ trong 5 ngày, vào mùng 5 Tết Kỷ Dậu 1789, ông đã chỉ huy đại quân đánh bại hoàn toàn 29 vạn quân Thanh. Ngày 16/9/1792, ông mất đột ngột trong khi mọi cải cách còn đang thực hiện. Mặc dù thời gian trị vì không dài nhưng Nguyễn Huệ đã bước đầu đạt được một số thành công trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, kinh tế, ngoại giao.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

26. Phố Trần Khánh Dư thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Ngô Quyền (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 150m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 1,6-2,7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Khánh Dư (?-1339), tôn thất nhà Trần, một võ tướng tài năng có nhiều công lao trong kháng chiến chống Nguyên - Mông (thế kỷ XIII). Ông quê ở Chí Linh, Hải Dương, là con trai Thượng tướng quân Trần Phóng Duyệt. Trần Khánh Dư là người say mê sách vở, giỏi binh thư. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ ba (1288), ông được giao làm Phó tướng chặn giặc ở Vân Đồn, đánh chìm đoàn thuyền lương của giặc, khiến chúng không còn lương ăn, tổng chỉ huy giặc là Thoát Hoan, đóng quân tại Vạn Kiếp, phải chia 2 ngã rút chạy, tạo điều kiện quan trọng để quân dân ta chiến thắng giặc, trong đó có trận Bạch Đằng nổi tiếng năm 1288. Ông được thờ tại Nghè thờ Trần Khánh Dư thuộc cụm di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật Quan Lạn tại xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

27. Phố Quân Chính thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Giáp đường Hoàng Quốc Việt (đoạn km150+200 Quốc lộ 18); Điểm cuối: Giáp phố Lý Bôn.

- Quy mô: Chiều dài 500m, chiều rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Quân Chính là tên địa danh trường Quân Chính thuộc phường Cẩm Đông. Tháng 8 năm 1945, Cách mạng thành công trong cả nước với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (ngày 02/9/1945). Niềm vui độc lập chưa được bao lâu thực dân Pháp lại lăm le xâm lược nước ta một lần nữa. Để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, Đặc khu ủy chỉ đạo sát sao kịp thời công tác xây dựng lực lượng vũ trang ở Cẩm Phả. Cuối tháng 12 năm 1945, Trường Quân chính của Cẩm Phả được thành lập tại số nhà 40, phố Đoàn Kết, do đồng chí Vũ Long phụ trách, tham gia thành lập Trường còn có đồng chí Vũ Cẩm, Lê Đình Lăng, Phạm Tuyên, Cao Văn Nụ. Trường có nhiệm vụ huấn luyện cho công nhân một số bài học cơ bản về quân sự (bắn súng, đâm lê, giáo mác, ném lựu đạn,...) và quan điểm chính trị của Đảng để nâng cao trình độ chính trị, quân sự của đội ngũ công nhân mỏ. Quân Chính trở thành địa danh được nhân dân địa phương quen thuộc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

28. Phố Bà Triệu thuộc địa bàn phường Cẩm Đông

- Vị trí, điểm đầu: Vòng xuyên Cẩm Đông (giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và Lê Thanh Nghị); Điểm cuối: Ngã tư tổng hợp.

- Quy mô: Chiều dài 540m, chiều rộng 14m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bà Triệu (226-248) còn được gọi là Triệu Thị Trinh. Bà quê ở vùng núi Quan Yên (nay thuộc huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa). Bà là nữ anh hùng dân tộc, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân Ngô trong thời kỳ Bắc thuộc. Bà là người giỏi võ nghệ, có chí lớn, ý chí của bà thể hiện qua câu nói nổi tiếng “Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, cởi ách nô lệ, há chịu cúi đầu làm tì thiếp người ta ư?”. Bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt chiêu tập nghĩa quân, lấy núi Nưa (nay thuộc huyện Triệu Sơn) làm căn cứ, quyết lòng đánh đuổi quân Ngô cứu nước, cứu dân. Năm 248 cuộc khởi nghĩa bùng nổ, mặc dù anh bà đột ngột lâm bệnh mất, bà vẫn kiên cường tiếp tục chỉ huy quân dân đánh giặc. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, bà rút đến xã Bồ Điền (nay thuộc huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa) rồi lên núi Tùng tự vẫn.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

29. Phố Hòa Bình thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên) (đoạn cạnh Trụ sở Chi cục Thuế Cẩm Phả cũ); Điểm cuối: Khu tập thể Công ty than Thống Nhất.

- Quy mô: Chiều dài 570m, chiều rộng 6,3m, vỉa hè mỗi bên 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hoà Bình là tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Hoà bình:
(1) Tình trạng không có chiến tranh. (2) Không dùng đến chiến tranh, không dùng đến vũ lực.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Hoà Bình là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Hoà Bình nhằm thể hiện niềm vui được sống trong hoà bình của nhân dân, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

30. Phố Lao Động A thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 210m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Lao động là tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Lao động: danh từ (1) Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra các loại sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. (2) Việc làm lao động cụ thể, nói về mặt tạo ra sản phẩm. (3) Sức người bỏ ra trong việc làm lao động cụ thể. (4) Người làm lao động (nói về lao động chân tay, thường là trong sản xuất nông nghiệp). Động từ: (1) Làm việc lao động. (2) Làm việc lao động chân tay.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Lao Động là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Lao Động nhằm thể hiện sự trân trọng đối với công việc lao động sản xuất, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

31. Phố Lao Động B thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 210m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Lao động là tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Lao động: danh từ (1) Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra các loại sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. (2) Việc làm lao động cụ thể, nói về mặt tạo ra sản phẩm. (3) Sức người bỏ ra trong việc làm lao động cụ thể. (4) Người làm lao động (nói về lao động chân tay, thường là trong sản xuất nông nghiệp). Động từ: (1) Làm việc lao động. (2) Làm việc lao động chân tay.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Lao Động là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Lao Động nhằm thể hiện sự trân trọng đối với công việc lao động sản xuất, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

32. Phố Phan Chu Trinh thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 3,3m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Phan Chu Trinh (1872 - 1926) Nhà chí sĩ yêu nước thời cận đại, tự là Tử Cán, hiệu là Tây Hồ. Quê làng Tây Lộc, xã Tam Phước, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Ông là người nhiệt thành yêu nước, sớm có ý thức cách mạng. Năm 1900, Phan Chu Trinh đỗ Cử nhân; năm 1901, đỗ Phó bảng. Năm 1902, Phan Chu Trinh được triều đình nhà Nguyễn bổ nhiệm làm Thừa biện (một chức quan nhỏ) Bộ Lễ và đến năm 1904, ông xin từ quan. Ông trở thành một trong những người lãnh đạo xu hướng cải lương đầu thế kỷ XX, là người mở đầu phong trào Duy Tân cải cách nước nhà, lật đổ chế độ phong kiến, thực hiện tự do dân chủ, làm cho dân giàu nước mạnh, tiến lên giải phóng dân tộc. Năm 1908, trong phong trào chống thuế ở Trung Kỳ, ông bị Pháp bắt đày ra Côn Đảo, năm 1910 được trả tự do. Từ năm 1911 ông sang Pháp hoạt động với Phan Văn Trường. Năm 1922 khi vua Khải Định sang Pháp dự hội chợ, ông viết bản Thất điều trần buộc tội Khải Định 7 điều. Năm 1925 ông về Sài Gòn tiếp tục hoạt động theo xu hướng cải lương... Sau hai lần bị bắt giam cầm, 14 năm lao động vất vả nơi xứ người, Phan Chu Trinh gầy yếu và bệnh nặng. Ông qua đời ngày 24/3/1926, hưởng thọ 54 tuổi. Đám tang và Lễ truy điệu Phan Chu Trinh trở thành cuộc vận động ái quốc rộng lớn lúc bấy giờ.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

33. Phố Phạm Ngũ Lão thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 210m, chiều rộng 3,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Phạm Ngũ Lão (1255-1320) danh tướng thời Trần, quê làng Phù Ứng, huyện Đường Hòa, phủ Thượng Hồng (nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Ông là một tướng giỏi, quân quân có kỷ luật, đối đãi với quân lính như cha con, cùng quân lính đồng cam cộng khổ, người đương thời gọi là “phụ tử chi binh”. Cả cuộc đời cầm quân, nhiều năm theo Trần Hưng Đạo đánh giặc, khi lên trấn ở vùng núi rừng biên giới, lúc cùng đại quân vượt biển vào Nam, rong ruổi tung hoành, ngọn cờ hiệu của ông đi tới đâu giặc đều kinh sợ, sự nghiệp của ông rực rỡ, nổi tiếng triều Trần. Trong hai lần chống quân Nguyên xâm lược (năm 1285 và năm 1288), cũng như các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới với Chiêm Thành, Ai Lao, Phạm Ngũ Lão đều lập nhiều chiến công hiển hách. Dưới triều Trần Nhân Tông ông cai quản đội quân Hữu vệ Thánh dực. Đến triều Trần

Anh Tông, năm Hưng Long thứ 2 (1294) ông theo Thượng hoàng đi đánh Ai Lao ở sông Đào Long được ban kim phù.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

34. Phố Hồ Tùng Mậu thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 190m, chiều rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Hồ Tùng Mậu (1896-1951) chí sĩ, nhà thơ, quê ở xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông bắt đầu hoạt động yêu nước từ năm 1916 đi Thái Lan rồi sang Quảng Châu. Năm 1923, Hồ Tùng Mậu cùng nhóm bạn thành lập “Tâm Tâm xã” - một tổ chức cách mạng có xu hướng cộng sản. Sau đó ông trở thành thành viên của tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, gia nhập Đảng cộng sản Trung Quốc, từ 1930 là Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1931 ông bị bắt giam, vượt ngục năm 1943 tiếp tục hoạt động. Ông đã đảm nhiệm nhiều chức vụ: Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu IV, Tổng thanh tra Chính phủ, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội trưởng hội hữu nghị Việt Trung. Ông hi sinh trên đường đi công tác năm 1951. Ông được truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

35. Phố Phan Đình Phùng thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Ngã tư giáp phố Nguyễn Du (đang đề nghị đặt tên), cạnh trường Mầm non Cẩm Tây; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 186m, chiều rộng 4,2m, vỉa hè mỗi bên 1m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Phan Đình Phùng (1844-1895) Chí sĩ, anh hùng chống Pháp, quê làng Đông Thái, huyện La Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1876 đỗ Cử nhân. Năm 1877, ông thi đậu Đình nguyên đồng Tiến sĩ, được bổ làm Tri huyện Yên Khánh (tỉnh Ninh Bình). Sau đó ông được đổi về kinh đô Huế, sung chức Ngự sử Đô sát viện. Năm 1883, do bất đồng quan điểm với Tôn Thất Thuyết về việc phế vua Dục Đức, lập Hiệp Hòa, ông bị cách chức, về quê lập trại cày, tự hiệu là "Châu Phong". Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng đã đứng ra chiêu tập lực lượng chống Pháp, xây dựng căn cứ tại Hương Sơn, Hương Khê, Hà Tĩnh. Cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng trở thành một

trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất của phong trào Cần vương chống Pháp lúc đó. Trong một trận chiến ác liệt, ông bị trọng thương và hy sinh ngày 28/12/1895.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

36. Phố Kim Đồng thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường 12/11; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Phan Đình Phùng (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 210m, chiều rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Kim Đồng tên thật là Nông Văn Dền (1928-1943) liệt sĩ, quê tại làng Nà Mạ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Kim Đồng tham gia cách mạng từ rất sớm, hoạt động trong Đội thiếu niên nhi đồng địa phương, là liên lạc viên. Trong một chuyến công tác ông bị địch phục kích và hi sinh năm 15 tuổi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

37. Phố Lê Lợi thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường 12/11; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Thống Nhất (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 650m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 1-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Lê Lợi (1385 - 1433) miếu hiệu Lê Thái Tổ - là vị vua khai sáng vương triều Lê, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, giải phóng đất nước thoát khỏi sự đô hộ của nhà Minh. Lê Lợi quê ở hương Lam Sơn (nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Trước cảnh đất nước bị nhà Minh đô hộ, năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa, xưng là Bình Định Vương. Sau 6 năm hoạt động ở miền thượng du Thanh Hóa, đến năm 1424, nghĩa quân Lam Sơn tiến vào Nghệ An, mở rộng căn cứ kháng chiến, rồi tiến công chiếm Tân Bình, Thuận Hóa, sau đó tiến ra Bắc bao vây thành Đông Quan, buộc quân Minh phải ký hòa ước, rút quân về nước. Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, sáng lập nên vương triều Lê - là một triều đại cường thịnh ở khu vực Đông Nam Á lúc bấy giờ, lấy lại quốc hiệu Đại Việt, đóng đô ở Đông Kinh. Lê Lợi ở ngôi 5 năm (1428-1533), thọ 49 tuổi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

38. Phố Lê Lai thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Thuộc tổ 3, khu Lê Lợi, phường Cẩm Tây.

- Quy mô: Chiều dài 200m, chiều rộng 4,2m, vỉa hè mỗi bên từ 1-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Lê Lai (?-1418) là tướng của nghĩa quân Lam Sơn đầu thế kỷ XV. Năm 1416, Ông tham gia Hội thề Lũng Nhai (Thanh Hóa), cùng 18 người nguyện một lòng giết giặc cứu nước. Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, ông là người đầu tiên hưởng ứng và luôn sát cánh cùng Lê Lợi trong các trận chiến với quân Minh. Năm 1419, khi nghĩa quân bị quân Minh vây hãm ở trên núi Chí Linh, ông đã tình nguyện giả làm Lê Lợi đem quân chiến đấu với quân Minh, bị chúng bắt và anh dũng hy sinh. Lê Lai được triều Lê truy tặng là Trung Túc vương, đền thờ chính là Đền Tép (xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa). Sinh thời, Lê Lợi dụ bảo triều thần rằng: “Sau này ta mất đi, khi đến tế giỗ ta thì một ngày trước đó phải cúng tế Lê Lai”. Dân gian có câu “hãm một Lê Lai, hãm hai Lê Lợi” là để chỉ việc đó. Ông được phối thờ tại đền thờ vua Lê Thái Tổ tại xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

39. Phố Thống Nhất thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên), đoạn cầu Ba Toa; Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 5, khu Thống Nhất.

- Quy mô: Chiều dài 210m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 0,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Thống nhất là tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu. Thống nhất: (1) Hợp thành một khối, có chung một cơ cấu tổ chức, có sự điều hành chung. (2) Làm cho phù hợp với nhau, không mâu thuẫn nhau.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Lý do lựa chọn tên gọi: Thống Nhất là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, đặt tên Thống Nhất nhằm thể hiện sự đoàn kết, đồng tâm nhất trí cùng hướng đến mục tiêu chung xây dựng và phát triển đất nước của nhân dân thành phố Cẩm Phả, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

40. Phố Minh Khai thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 1-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Thị Minh Khai (1910-1941) liệt sĩ, còn có tên gọi khác là Vịnh, quê gốc ở làng Mọc, Quan Nhân (nay là phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội), sinh ra tại xã Vĩnh Yên, thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia Đảng Tân Việt. Năm 1930, được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương, được phân công phụ trách huấn luyện đảng viên ở Trường Thi - Bến Thủy rồi sang Hương Cảng (Trung Quốc), làm việc ở văn phòng chi nhánh Đông Dương của Quốc tế cộng sản. Ở đây Nguyễn Thị Minh Khai được Bác Hồ trực tiếp giáo dục và huấn luyện. Năm 1931, Nguyễn Thị Minh Khai bị bắt ở Hương Cảng. Năm 1935, sau khi ra tù, Nguyễn Thị Minh Khai được cử làm đại biểu chính thức dự Đại hội lần thứ 7 của Quốc tế cộng sản tại Matxcova và vào học tại Trường Đại học Phương Đông ở Liên Xô. Năm 1936, về nước truyền đạt những chỉ thị của Quốc tế cộng sản, được chỉ định làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn và ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ. Năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ chủ trương khởi nghĩa. Hết học thì Nguyễn Thị Minh Khai bị địch bắt, cùng chồng là Lê Hồng Phong và em gái là Nguyễn Thị Quang Thái. Ngày 23-11-1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, quân Pháp vin vào đó thi hành án đối với Nguyễn Thị Minh Khai và chồng tại trường bắn Bà Điểm - Hóc Môn vào ngày 26-8-1941.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

41. Phố Dốc Thông thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Lê Lợi (đang đề nghị đặt tên), đoạn cầu Ba Toa; Điểm cuối: Nhà văn hóa khu Dốc Thông.

- Quy mô: Chiều dài 200m, chiều rộng 5 m, vỉa hè mỗi bên từ 0,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Dốc Thông là tên địa danh. Từ thời Pháp thuộc nơi đây là con đường dốc lên một ngọn đồi trồng nhiều thông xanh mát, người dân quen gọi là Dốc Thông. Lâu dần tên gọi này đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, trở thành quen thuộc với người dân qua nhiều thế hệ, đến nay nhân dân vẫn gọi khu vực đó là phố Dốc Thông.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

42. Phố Cốt Mìn thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Bà Triệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp Khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông.

- Quy mô: Chiều dài 280m, chiều rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Cốt Mìn là tên địa danh. Núi Cốt Mìn nằm ở khu phố Đông Tiến 2, thuộc phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả. Trước đây, ngọn núi này

là một núi đá nằm biệt lập ngoài biển, có tên là núi Hải Tạo, sau đổi thành Cột Min và thành Cột Mìn. Từ biển nhìn vào hình dáng của ngọn núi trông giống như một cây cọc. Về ý nghĩa tên Cột Mìn: Nguyên gọi là Cột Mìn (Cột có nghĩa là cọc, mố; Mìn có nghĩa là ranh giới mờ), sau biến âm thành Cốt Mìn. Một số ý kiến lại cho rằng tên gọi Cốt Mìn là do trong lòng núi có hang chứa mìn. Nơi đây ghi dấu ấn nhiều sự kiện lịch sử của thợ mỏ.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

43. Phố Nguyễn Du thuộc địa bàn phường Cẩm Tây

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Quảng Trường 12/11 (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 560m, chiều rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên từ 1-2m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Du (1765-1820) tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên, quê tại làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Nghệ An (nay thuộc Hà Tĩnh). Ông là con trai Tam tụng Nguyễn Nghiễm, sinh ra ở phường Bích Câu, kinh thành Thăng Long (Hà Nội). Lên 10 tuổi, thân phụ là Nguyễn Nghiễm qua đời, Nguyễn Du sống ở Thăng Long với anh cả là Nguyễn Khản, một vị quan đầu triều. Nguyễn Du có theo nghiệp khoa cử nhưng chỉ đỗ Tam trường thi Hương (Sinh đồ) và giữ một chức quan nhỏ trong chính quyền Lê - Trịnh. Dưới thời Tây Sơn, Nguyễn Du về nương náu ở quê vợ (Thái Bình) sau ẩn cư ở quê nhà. Năm 1802, vương triều Nguyễn được thiết lập, vua Gia Long xuống chiếu “nạp hiền”, Nguyễn Du ra làm quan, được bổ chức Tri huyện Phù Dung (Phù Tiên, Hưng Yên), rồi chuyển vào Huế giữ chức Đông Các Đại học sĩ. Năm 1813, Nguyễn Du làm Chánh sứ sang nhà Thanh, về nước được bổ nhiệm chức Tham tri. Năm 1820, Minh Mạng lên ngôi, cử Nguyễn Du làm Chánh sứ sang nhà Thanh nhưng ông bị bệnh qua đời vào tháng 9 năm 1820, hưởng thọ 55 tuổi. Tác phẩm của ông còn lại có Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục (chữ Hán). Về chữ Nôm, Nguyễn Du để lại kiệt tác bát hủ Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều). Với những công hiến lớn lao của Đại thi hào Nguyễn Du đối với văn hóa dân tộc và những giá trị cốt lõi của nhân loại, năm 1965, Hội đồng Hòa bình thế giới đã quyết nghị tổ chức kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Nguyễn Du cùng tám danh nhân văn hóa trên toàn thế giới. Năm 2013, Đại hội đồng UNESCO quyết định vinh danh Đại thi hào Nguyễn Du cùng 107 danh nhân văn hóa của nhân loại.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

44. Phố Mạc Đĩnh Chi thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km 148+600 Quốc lộ 18); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 380m, chiều rộng: 7-10 m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Mạc Đĩnh Chi (1280-1350) là người xã Lũng Động, huyện Chí Linh, nay là thôn Lũng Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Ông đỗ Trạng nguyên khoa thi Thái học sinh năm Giáp Thìn, niên hiệu Hưng Long 12 đời Trần Anh Tông (1304). Sau khi đỗ ông được bổ chức Thái học sinh hỏa dũng thư gia, sau thăng chức Đại Liêu Ban, Tả bộc xạ. Ông đi sứ nhà Nguyên, được vua Nguyên khen ngợi, gọi là Lương quốc Trạng nguyên. Tác phẩm hiện còn 4 bài thơ chép trong *Việt âm thi tập* và 1 bài phú.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

45. Phố Chu Văn An thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km 148+900 Quốc lộ 18); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 650m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Chu Văn An (1292-1370) là nhà giáo, nhà thơ, hiệu “Tiêu Ẩn”, quê làng Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đời vua Trần Minh Tông ông làm Quốc tử giám Tư nghiệp và dạy các con vua. Nhiều học trò của ông cũng là danh sĩ đương thời như Lê Quát, Phạm Sư Mạnh. Đời Trần Dụ Tông, ông dâng sớ xin chém 7 tên quyền gian nhưng vua không nghe. Ông từ chức về ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương dạy học trò. Khi mất được vua ban tên thụy là Văn Trinh, hiệu Khang Tiết, thờ nơi Văn miếu.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

46. Phố Tạ Quang Bửu thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km 149+800 Quốc lộ 18) (đoạn cầu B5-7); Điểm cuối: Tiếp giáp Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình.

- Quy mô: Chiều dài 540m, chiều rộng 10,5-17m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Tạ Quang Bửu (1910 - 1986) Nhà toán học, nhà hoạt động khoa học và giáo dục. Sinh tại xã Nam Hoàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông từng học nhiều trường lớn như Trường Điện cao cấp của Pháp và Trường Đại học Oxford của Anh, có bằng Toán học cao cấp của Pháp. Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông dạy học tư và làm việc ở nhà máy đèn Huế đồng thời hoạt

động trong phong trào Hướng đạo sinh. Ông chuyên nghiên cứu toán học lý thuyết và toán học ứng dụng. Sau Cách mạng và trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Tạ Quang Bửu giữ các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Ủy viên Quân sự ủy viên hội; thành viên trong phái đoàn Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Phôngtennoblô năm 1946, Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Hòa bình lập lại, ông làm Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước và Giám đốc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (1954 - 1965). Từ 1965 - 1976, làm Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. Ông là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VI, Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam và Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh năm 1996

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

47. Phố Vũ Văn Hiếu thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Thuộc địa bàn Tổ 6, khu Diêm Thủy; Điểm cuối: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Quy mô: Chiều dài 560m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Vũ Văn Hiếu (1907-1943), quê quán ở Văn Định, xã Quần Phương Thượng, tổng Quần Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Năm 1928, kỳ bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội Bắc Kỳ quyết định cử cán bộ, hội viên đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền..., đến Hòn Gai để thực hiện “Vô sản hoá”. Tháng 10/1929, ông được Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng ở Hòn Gai giao nhiệm vụ thử thách, đến sinh hoạt tại Chi bộ Hòn Gai và được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở ở Hà Tu - Núi Béo... Trong thời gian này ông đã xây dựng được ở Hà Tu một số cơ sở trong công nhân mỏ Tháng 4-1930, Đảng uỷ mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả và Đảng uỷ Uông Bí - Vàng Danh được thành lập; Vũ Văn Hiếu làm Bí thư Đảng uỷ mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả. Ông bị bắt ngày 17/5/1930. Sau khi ra khỏi nhà giam, Vũ Văn Hiếu bắt tay vào việc khôi phục cơ sở, gây dựng lại phong trào và cùng với Nguyễn Công Hoà, được cấp trên điều từ Hải Phòng sang tham gia Đảng uỷ Hòn Gai - Cẩm Phả, để gây dựng lại và phát triển phong trào. Cuối tháng 10-1930, Phạm Văn Ngọ là Xứ uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ trực tiếp chỉ đạo việc hình thành Đảng bộ Đặc khu uỷ mỏ Đông Triều - Hòn Gai - Cẩm Phả và Vũ Văn Hiếu được chỉ định làm Bí thư và trở thành người Bí thư Đặc khu uỷ đầu tiên của khu mỏ Quảng Ninh. Ngày 9/2/1931, Vũ Văn Hiếu cùng một số đồng chí khác bị địch bắt ngay tại cơ quan Đảng uỷ Cẩm Phả - Cửa Ông. Ngày 13/5/1931, thực dân Pháp đưa Vũ Văn Hiếu ra xử kết án 20 năm tù cầm cố và đày ra nhà lao Côn Đảo. Tháng 11/1936, Vũ Văn Hiếu được trả tự do. Sau đó ông tiếp tục hoạt động cách mạng. Đến năm 1940, Vũ Văn Hiếu bị mật thám Pháp bắt bị đày ra Côn Đảo lần thứ hai. Tại đây, ông bị bệnh nặng và mất trong tù. Vũ Văn Hiếu đã hiến

dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; là tấm gương sáng ngời về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản. Lẽ sống và phẩm chất cách mạng của ông đã trở thành biểu tượng “Sống vì Đảng, mà chết cũng không rời Đảng”.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

48. Phố Nguyễn Trãi thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Thuộc địa bàn Tổ 4, Diêm Thủy; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Tạ Quang Bửu (đang đề nghị đặt tên), tổ 5, khu Hòa Lạc.

- Quy mô: Chiều dài 1.250m, chiều rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên từ 4-5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Trãi (1380-1442), tên tự là Úc Trai, sinh ở Thăng Long, quê gốc ở làng Chi Ngại, xã Cộng Hoà, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đầu thế kỷ XV, nước ta bị quân Minh xâm lược và đô hộ. Năm 1416, Nguyễn Trãi vào Lam Sơn (Thanh Hoá) gặp Lê Lợi, cùng Lê Lợi và 18 người cùng chí hướng tổ chức Hội thề Lũng Nhai. Năm 1418, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ. Trong suốt 10 năm kháng chiến trường kỳ, Nguyễn Trãi luôn ở bên cạnh chủ soái Lê Lợi, bày mưu đặt kế, “mưu phạt tâm công”, vây thành, diệt viện... giải phóng đất nước. Năm 1428, vương triều Lê được thành lập, Nguyễn Trãi được phong chức Quan Nội hầu, tiếp tục giữ những cương vị trọng yếu trong triều đình Lê sơ. Đầu triều vua Lê Thái Tông, Ông xin về trí sĩ tại Côn Sơn. Năm 1439, Nguyễn Trãi trở lại nhận chức dưới triều vua Lê Thái Tông cho tới khi bị sát hại năm 1442. Công việc chính của ông là trông coi quân dân hai đạo Đông và Bắc, mà Đông đạo hồi ấy tức là vùng đất An Bang (Quảng Ninh ngày nay). Nguyễn Trãi có nhiều bài thơ chữ Hán nổi tiếng về vùng đất này như Bạch Đằng hải khẩu (Cửa bể Bạch Đằng), Vân Đồn, Hoa Yên tự (đền chùa Hoa Yên trên núi Yên Tử), đền Ngọc Thanh quán (đền quán Ngọc Thanh), đền Đông Sơn tự (đền chùa Đông Sơn), đền Bảo Phúc nham (đền núi Bảo Phúc), Tĩnh An văn lập (buổi chiều đứng ở châu Tĩnh An). Các tác phẩm tiêu biểu của ông bao gồm: Chính luận: Quân trung từ mệnh tập, Bình ngô đại cáo (được xem là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của Việt Nam sau “Nam quốc sơn hà”), Bài phú Chí Linh sơn...; Thơ: Úc trai thi tập (tiếng Hán), Quốc âm thi tập (tiếng Nôm)...; Lịch sử: Vĩnh lăng thần đạo bi...; Về địa lý: Du địa chí - bộ sách về địa lý học cổ nhất còn lại của Việt Nam trong đó ghi chép lại những sản vật và con người nước ta thế kỷ XV.. Năm 1980, nhân kỷ niệm 600 năm Ngày sinh của ông, UNESCO đã thông qua nghị quyết về kỷ niệm ngày sinh của Nguyễn Trãi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

49. Phố Lương Văn Can thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp bờ khe phường Cẩm Đông; Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 5, khu Hoà Lạc, đoạn gần khe Quảng Bình (Giáp phía sau trường THCS Chu Văn An).

- Quy mô: Chiều dài 1.300m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Lương Văn Can (1854-1927) quê làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội. Lương Văn Can đỗ Cử nhân khoa Giáp Tuất (1874), được bổ làm Giáo thụ phủ Hoài Đức nhưng ông không nhận. Thực dân Pháp cử ông vào Hội đồng Thành phố Hà Nội, ông cũng từ chối. Năm 1907, Lương Văn Can liên kết với các chí sĩ lập ra trường Đông Kinh nghĩa thực, với mục đích là truyền bá tư tưởng học thuật mới và văn minh tiên bộ, đồng thời nêu cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc trong đại đa số quần chúng, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên lúc bấy giờ. Các chí sĩ ở trường Đông Kinh nghĩa thực liên hệ mật thiết với Phan Chu Trinh, lãnh tụ của phong trào Duy Tân và Phan Bội Châu, lãnh tụ phong trào Đông Du, đồng thời hưởng ứng và phát động các phong trào này ở Hà Nội. Tháng 4 năm 1913, Việt Nam Quang phục hội tổ chức đánh bom ở khách sạn Hà Nội. Nghi ngờ trường Đông Kinh nghĩa thực có liên quan đến vụ này nên thực dân Pháp đã bắt Lương Văn Can, giam ở Hỏa Lò sau bị kết án lưu đày. Năm 1921, ông ra tù trở về Hà Nội dạy học, mở trường Ôn Như và chuyên tâm soạn sách. Ông để lại nhiều tác phẩm nghiên cứu có giá trị.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

50. Phố Ngô Gia Tự thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp cổng xanh, thuộc địa bàn tổ 4, khu Diêm Thủy; Điểm cuối: Tiếp giáp Khe Quảng Bình, thuộc địa bàn Tổ 5, khu Hoà Lạc.

- Quy mô: Chiều dài 1.020m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: : Ngô Gia Tự (1908-1935), quê ở xã Tam Sơn (nay thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Ông tham gia cách mạng từ sớm, được kết nạp vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, được phân công về địa phương hoạt động, gây dựng cơ sở. Năm 1928, ông được phân công về hoạt động tại xứ Bắc Kỳ, ông là người khởi xướng đề nghị giải tán Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, thành lập đảng cộng sản. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, Ngô Gia Tự vào Sài Gòn làm phu đẩy xe than, làm công nhân khuân vác ở các bến tàu, giác ngộ được nhiều công nhân lao động theo con đường cách mạng. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, ông được bầu làm Bí thư Xứ ủy lâm thời của Đảng bộ Nam Kỳ. Năm 1930, ông bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn. Tháng 5/1933, thực dân Pháp đưa Ngô Gia Tự và các chiến sĩ cộng sản đày ra

Côn Đảo. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, ông luôn thể hiện khí phách hiên ngang bất khuất, đấu tranh kiên cường, tuyệt đối trung thành với Đảng và cách mạng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

51. Phố Trần Quang Khải thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp công xanh, thuộc địa bàn tổ 4, khu Diêm Thủy; Điểm cuối: Tiếp giáp Khe Quảng Bình, thuộc địa bàn Tổ 5, khu Hoà Lạc.

- Quy mô: Chiều dài 1.000m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 3-5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Quang Khải (1241 - 1294) là danh tướng, tôn thất nhà Trần. Ông học nhiều biết rộng, có tài văn chương, giỏi việc quân sự, tước Chiêu Minh Vương, đến năm 1271 được cử giữ chức Tướng quốc Thái úy, trở thành đại thần đầu triều nắm giữ việc nước, đứng trên cả Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Đời vua Trần Nhân Tông, năm Thiệu Bảo thứ 4, khi quân Nguyên xâm lăng bờ cõi nước Nam, ông được phong chức Thượng tướng Thái sư, lãnh binh trấn giữ mặt Nam đất Nghệ An. Trong lần chống quân Nguyên Mông lần 2 (1285), Ông được cử làm tướng, tổng chỉ huy chiến dịch Chương Dương và Thăng Long. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, lực lượng của Trần Quang Khải đã đánh tan quân Nguyên ở hai vị trí trọng yếu này. Ông cũng là một trong những nhà thơ lớn đời Trần, tác giả bài thơ 4 câu, được coi là kiệt tác: “*Chương Dương bẻ giáo giặc/Hàm Tử bắt quân thù /Thái Bình nên nổi lực/Non nước vững ngàn thu*”.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

52. Phố Lê Quý Đôn thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp vườn hoa thuộc tổ 4, khu Diêm Thủy; Điểm cuối: Tiếp giáp phố Mạc Đĩnh Chi (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 940m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Lê Quý Đôn (1726-1784), quê quán tại làng Diên Hà, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông làm quan nhà Hậu Lê, đồng thời cũng là một nhà khoa học xuất sắc trong nhiều lĩnh vực vào thế kỷ XVIII. Với tài trí thông minh và kiến thức uyên bác, ông đã để lại cho hậu thế rất nhiều thư tịch tài liệu có giá trị với nhiều thể loại như: sách địa chí, lịch sử, thơ văn, triết học, lý số.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu

quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

53. Phố Ngô Sĩ Liên thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Chu Văn An, phố đang đề nghị đặt trong đề án; Điểm cuối: Giáp khe Quảng Bình, tổ 5, khu Hoà Lạc.

- Quy mô: Chiều dài 335m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên từ 3-5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Ngô Sĩ Liên (?-?) là sử gia đời Lê Thánh Tông. Ông quê xã Chúc Lý, huyện Chương Đức, nay là Chương Mỹ, Hà Nội. Theo nhiều nguồn tài liệu, Ngô Sĩ Liên từng tham gia khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Sau khi vương triều Lê được thành lập (1428), Ngô Sĩ Liên tiếp tục theo nghiệp bút nghiên và đỗ tiến sĩ khoa thi năm Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (năm 1442). Ông làm quan triều Lê, trải nhiều chức quan như Tả thị lang Bộ Lễ, Đô Ngự sử... nhưng đóng góp lớn nhất của Ngô Sĩ Liên là bộ Đại Việt sử ký toàn thư mà ông biên soạn theo lệnh nhà vua và đã hoàn thành năm 1479. Đây là bộ sử học có giá trị, ra đời sớm trong nền sử học nước ta.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

54. Phố Nguyễn Khuyến thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km149+500 Quốc lộ 18); Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 7, khu Diêm Thủy.

- Quy mô: Chiều dài 390m, chiều rộng 5-14m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Khuyến (1835-1909), tên thật là Nguyễn Thắng, hiệu là Quế Sơn, tự Miễu Chi, sinh ngày 15 tháng 2 năm 1835, tại quê ngoại làng Văn Khê, xã Hoàng Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Quê nội của ông ở làng Vị Hạ (tục gọi là làng Và), xã Yên Đổ nay là xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Từ nhỏ Nguyễn Khuyến nổi tiếng là một người thông minh, hiếu học. Năm 1864, Nguyễn Khuyến đỗ đầu cử nhân (tức Giải nguyên) trường Hà Nội. Đến năm 1871, ông mới đỗ Hội Nguyên và Đình Nguyên (Hoàng giáp). Từ đó, Nguyễn Khuyến thường được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ. Năm 1873, ông được bổ làm Đốc Học, rồi thăng Án Sát tại tỉnh Thanh Hóa. Năm 1877, ông thăng Bộ Chính tỉnh Quảng Ngãi. Sang năm sau, ông bị giáng chức và điều về Huế, giữ một chức quan nhỏ với nhiệm vụ toàn tu Quốc Sử Quán. Nguyễn Khuyến cáo quan về Yên Đổ vào mùa thu năm 1884 sau qua đời tại đây. Ông để lại nhiều tác phẩm văn hoá có giá trị bao gồm cả bằng chữ Hán và chữ Nôm, như: Quế Sơn thi tập, Yên Đổ thi tập, Bách Liêu thi văn tập, Cẩm Ngữ, cùng nhiều bài ca, hát ả đào, văn tế, câu đối truyền miệng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

55. Phố Dã Tượng thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Thuộc địa bàn Tổ 4, khu Diêm Thủy (đoạn vườn hoa);
Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 4, khu Diêm Thủy.

- Quy mô: Chiều dài 270m, chiều rộng 10-15m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Dã Tượng (thế kỷ XIII) là gia nô trung thành, thân tín của Trần Hưng Đạo. Ông có tài thuần phục và chỉ huy đội voi (tượng binh) ở Vạn Kiếp, còn Yết Kiêu là người chỉ huy đội thủy binh, chuyên chiến đấu dưới nước. Dã Tượng đã lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ 2 (1285) và lần thứ 3 (1288). Ông cùng với Yết Kiêu, Cao Mang, Đỗ Hành và Nguyễn Địa Lô là 5 thuộc hạ tài giỏi và trung thành của Hưng Đạo Vương. Ông nổi tiếng là một tướng dũng cảm tài giỏi dưới trướng của Trần Hưng Đạo. Trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông, ông là người luôn theo sát bảo vệ chủ tướng. Ông và Yết Kiêu có công lớn trong trận bắt sống Ô Mã Nhi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

56. Phố Nguyễn Bình Khiêm thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Thuộc địa bàn Tổ 4, khu Diêm Thủy (đoạn vườn hoa);
Điểm cuối: Thuộc địa bàn Tổ 4, khu Diêm Thủy.

- Quy mô: Chiều dài 450m, chiều rộng 10-15m, vỉa hè mỗi bên từ 3-5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), tên huý là Nguyễn Văn Đạt, tên tự là Hanh Phủ, hiệu là Bạch Vân cư sĩ, được các môn sinh tôn là Tuyết Giang phu tử, là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất của lịch sử cũng như văn hóa Việt Nam trong thế kỷ XVI. Nhà tư tưởng, nhà thơ lớn của thế kỷ XVI. Ông người làng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo (nay là thôn Trung Am, xã Lý Học huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Khoa Ất Mùi niên hiệu Đại Chính 6 (1535), Nguyễn Bình Khiêm đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh (Trạng nguyên) khi đã 45 tuổi. Làm quan đến chức Thượng thư, Thái phó, tước Trình quốc công. Sau khi về trí sĩ (1542), vua Mạc (Phúc Nguyên) vẫn thường sai trung sứ đến hỏi quốc sự. Ông mất năm 1585, thọ 95 tuổi. Ông học rộng khắp các sách, hiểu sâu nghĩa lý *Kinh Dịch*; Tương truyền ông giỏi lý số, làm nhiều câu sấm ngữ, để lại nhiều câu Hán - Nôm trong tập Bạch Vân thi tập, Bạch Vân quốc ngữ thi tập.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

57. Phố Thủy Cơ thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí, điểm đầu: Chợ Cẩm Đông, giáp phố Bà Triệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Ngã 3 phố Cẩm Bình (đang đề nghị đặt tên), cạnh trụ sở uỷ ban nhân dân phường Cẩm Bình.

- Quy mô: Chiều dài 700m, chiều rộng 4-8m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Thủy Cơ là tên địa danh. Thủy cơ là tên gọi cũ của phường Cẩm Bình. Trong lịch sử từ thời Lê đến 1884 là phường Thủy Cơ thuộc tổng Hà Môn, châu Tiên Yên, sau đổi thành Thôn Tân ấp, xã Cẩm Phả, tổng Cẩm Phả. Từ năm 1888 - 1916, xã Cẩm Phả thuộc tổng Hà Thanh, châu Tiên Yên. Từ năm 1926 trở đi, xã Cẩm Phả thuộc tổng Cẩm Phả. (Trích trong Cuốn sách Địa danh Quảng Ninh xưa và nay, trang 222).

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

58. Phố Phan Bội Châu thuộc địa bàn phường Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên), đoạn Chợ Cẩm Thành; Điểm cuối: Nhà văn hoá Khu 2B, phường Cẩm Thành.

- Quy mô: Chiều dài 400m, chiều rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên từ 0,85m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Phan Bội Châu (1867-1940) nguyên tên là Phan Văn San, hiệu Sào Nam, sinh tại thôn Đan Nhiệm, xã Đông Liệt, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một danh sĩ và là nhà cách mạng Việt Nam, hoạt động trong thời kỳ Pháp thuộc với các bút danh là Sào Nam, Thị Hán, Độc Tỉnh Tử, Việt Điều, Hãn Mãn Tử... Phan Bội Châu có tinh thần yêu nước từ nhỏ. Năm 15 tuổi ông đã viết bài hịch *Bình Tây Thu Bắc* đem dán ở cây đa đầu làng hưởng ứng việc Bắc Kỳ khởi nghĩa kháng Pháp. Năm 18 tuổi (1885), ông cùng bạn Trần Văn Lương lập đội nghĩa quân Cần vương chống Pháp nhưng việc không thành. Năm 1896, ông vào Huế dạy học, do mến tài ông nên các quan xin vua Thành Thái xóa án "chung thân bất đắc ứng thí". Khi được xóa án, ông dự khoa thi Hương năm Canh Tý (1900) ở trường Nghệ và đậu Giải nguyên. Trong vòng 5 năm sau khi đỗ Giải nguyên, ông bốn ba khắp các địa phương trong nước liên kết với các nhà yêu nước. Năm 1904, ông cùng 20 đồng chí họp mặt tại Quảng Nam để thành lập Hội Duy Tân. Năm 1905, ông cùng Tăng Bạt Hổ sang Trung Quốc rồi sang Nhật Bản để gặp gỡ các nhà cách mạng Nhật và Trung Quốc cầu viện trợ tài chính cho phong trào do ông thành lập. Ngày 30/6/1925, ông bị Pháp bắt tại Hàng Châu, bị dẫn giải về Hà Nội và xử án chung thân khổ sai. Về sau, bản án được đổi lại thành

án quản thúc tại gia. Từ năm 1926, ông bị đưa về sống ở Bến Ngự (Huế) cho đến khi mất tại Huế vào năm 1940. Người đương thời tôn kính gọi Phan Bội Châu là Ông già Bến Ngự. Trong 15 năm cuối đời, “Ông già Bến Ngự” vẫn giữ trọn phẩm cách cao khiết, không ngừng tuyên truyền tinh thần yêu nước bằng văn thơ, nên rất được nhân dân yêu mến. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm cách mạng như: *Việt Nam vong quốc sử* (1905), *Hải ngoại huyết thư* (1906), *Việt Nam Quốc sử khảo* (1909), *Lưu Cầu huyết lệ tân thư*,...

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

59. Phố Đồi Xôi thuộc địa bàn phường Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Cổng chào Khu 4A, phường Cẩm Thành.

- Quy mô: Chiều dài 460m, chiều rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên từ 0,85m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đồi Xôi là tên địa danh. Đồi Xôi là tên khu dân cư thuộc phường Cẩm Thành. Trước đây, nhìn từ dưới lên qua đồi trên khu phố 4A trông giống như một mâm xôi, từ đó, hình thành tên gọi Đồi Xôi. Tên gọi đã nên quen thuộc, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương. Tên gọi vẫn được nhân dân sử dụng để gọi khu vực này.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

60. Phố Khe Cát thuộc địa bàn phường Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Nhà văn hoá Khu 1A, phường Cẩm Thành.

- Quy mô: Chiều dài 500m, chiều rộng 7,5m, hai bên có vỉa hè rộng từ 1,5-2m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa Tên gọi: Khe Cát là tên địa danh. Tuyến phố hình thành theo quy hoạch đô thị, ranh giới giữa 2 phường Cẩm Thành và Cẩm Trung. Nơi đây trước kia là khe suối, mỗi khi mưa xuống có rất nhiều cát theo nước mưa từ trên núi đổ xuống, nhân dân thường đến đây lấy cát sau mỗi trận mưa lớn. Từ đó hình thành tên gọi Khe Cát, tên gọi trở thành quen thuộc, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương. Tên gọi vẫn được nhân dân sử dụng để gọi khu vực này

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

61. Phố Nguyễn Thị Tý thuộc địa bàn phường Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km 148+300 Quốc lộ 18)); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 850m, chiều rộng 10m, vỉa hè mỗi bên từ 3-5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Thị Tý (? - 1949) tức Nguyễn Thị Tuyên, sinh tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, tham gia cách mạng từ năm 1945, tham gia đội Thanh niên cứu quốc, hoạt động trong vùng địch, đảm nhiệm vai trò thông tin liên lạc, rải truyền đơn. Sau bà bị bắt, giam tại lô cốt đồn Tây (nay là địa điểm thành đội Cẩm Phả). Dù chịu nhiều tra tấn nhưng bà vẫn một lòng kiên trung với cách mạng. Bà hy sinh năm 1948 tại Vũng Đục.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

62. Phố Đỗ Thị Sinh thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Đặng Bá Hát (đang đề nghị đặt tên) (đoạn cạnh Nhà Văn hoá khu 6C); Điểm cuối: Tiếp giáp bãi tắm thành phố.

- Quy mô: Chiều dài 400m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 5-7m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đỗ Thị Sinh (1925-1947) bí danh Minh Hà, quê tại xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội). Bà tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1941. Đến năm 1947 bà được điều về Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) hoạt động, xây dựng cơ sở. Năm 1946 bà được cử tăng cường về vùng mỏ, làm Bí thư chi bộ Cẩm Phả mỏ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Đặc khu Hòn Gai phụ trách Cẩm Phả. Đến tháng 7/1947 bà bị địch bắt và hi sinh anh dũng. Ngày 24/6/2005 bà được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

63. Phố Hoàng Hữu Nhân thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Tý (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 350m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Hoàng Hữu Nhân (1920 - 1999) tên khai sinh là Cao Văn Hòe, quê quán xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Ông tham gia cách mạng từ sớm, từ những năm thập niên 1940, bị thực dân Pháp giam giữ tại nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Năm 1945, ông hoạt động trong phong trào Việt Minh là Bí thư liên Tỉnh ủy Quảng Hồng năm 1947 - 1948, Bí thư đầu tiên của Khu ủy Hồng Quảng

năm 1955 - 1957. Ông từng giữ các chức vụ Ủy viên Ủy ban Hành chính Liên khu Việt Bắc, Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Quyền Trưởng ban Công nghiệp Trung ương.

- Lý do lựa chọn tên gọi: : Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

64. Phố Bờ Hồ thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Bái Tử Long (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Bờ Hồ là tên địa danh. Tên gọi được hình thành do đây là tuyến đường nằm ở phía Bắc hồ Bến Do, được hình thành do quá trình phát triển đô thị của thành phố Cẩm Phả. Từ vị trí của tuyến đường nằm cạnh hồ mà hình thành nên tên gọi Bờ Hồ, tên gọi đã trở nên quen thuộc, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương. Tên gọi vẫn được nhân dân sử dụng để gọi khu vực này.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

65. Phố Nguyễn Đình Các thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Bái Tử Long (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 297m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Đình Các (?-?), người làng Xuân Viên, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, ông là người có công đầu trong việc phát triển nghề gốm sứ dân dụng và sau này là gốm sứ xuất khẩu tại làng nghề gốm sứ Vĩnh Hồng vào những năm 1970 - 1980 của thế kỷ trước, từ một xóm nhỏ, sau phát triển lên hàng chục lò gốm sứ hoạt động và thành lập lên Hợp tác xã sứ Ánh Hồng chuyên sản xuất gốm sứ, hàng năm cung cấp hàng triệu cho thị trường miền Bắc, miền Trung góp phần phát triển nền kinh tế xã hội cho thị xã trong thời kỳ này. Nhiều sản phẩm xuất khẩu sang Liên Xô (trước đây) và Đông Âu vào những năm 1980. Ông được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” trong ngành tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

66. Phố Nguyễn Thọ Chân thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp trụ sở Công ty Cổ phần Đông Đô, Bộ Quốc phòng.

- Quy mô: Chiều dài 245m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Thọ Chân sinh ngày 20/8/1922, mất ngày 6/01/2023 quê quán tại xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh từ tháng 12/1963 đến tháng 9/1966. Ông đã tham gia công tác tại nhiều vị trí: Vụ trưởng, Tổng Thanh tra Lao động, Phó Bí thư Thường trực thành ủy Hà Nội, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Khu ủy Hồng Quảng. Sau năm 1966, ông là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Liên Xô kiêm tại Thụy Điển, Chủ nhiệm Ủy ban Thống nhất Chính phủ, Phó Trưởng Ban Thống nhất Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động, Trưởng Ban Thi đua Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua toàn quốc. Năm 1989 ông nghỉ hưu.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

67. Phố Nguyễn Trọng Yên thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp khe Phường Cẩm Thủy.

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Trọng Yên, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Yên từ năm 1949-1954. Ngày 19/4/1979. Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã ký sắc lệnh số 7/LCT tách tỉnh Quảng Ninh ra khỏi Quân khu 1 để thành lập đặc khu Quảng Ninh trực thuộc trung ương, ông được cử làm Chính ủy đặc khu.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

68. Phố Phạm Quý Công thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp ngõ 345 đường Lê Thanh Nghị.

- Quy mô: Chiều dài 297m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Phạm Quý Công là tướng thời nhà Trần. Theo người dân Quan Lạn khi quân Nguyên do Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp chỉ huy kéo sang nước ta lần thứ ba (1287), ba ông Phạm Công Chính, Phạm Thuần Dụng, Phạm Quý Công đã chỉ huy dân binh địa phương cùng quân nhà Trần do Trần Khánh Dư chỉ huy đánh địch tại cửa Gót. Do tương quan lực lượng chênh lệch, cả ba ông đã hy sinh.

Xác của ba ông trôi dạt vào bờ ở ba nơi: Sao Ôn, Đông Hồ và Bến Đình. Dân làng thương xót đã lập miếu thờ và tôn làm thần. Hiện nay, ở Quan Lạn (huyện Văn Đồn) có miếu Sao Ôn thờ Phạm Quý Công ở xóm Tân Phong.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

69. Phố Đặng Bá Hát thuộc địa bàn phường Cẩm Trung, Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Tý (đang đề nghị đặt tên), thuộc tổ 4, khu 8, phường Cẩm Thành; Điểm cuối: Tiếp giáp đường Bái Tử Long (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 600, chiều rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên từ 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đặng Bá Hát (1936-1972), quê ở thôn Đồng Tái, xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông vào quân đội, tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Sau đó, ông về quê, rồi ra Quảng Ninh làm việc tại Xí nghiệp bến cảng Hòn Gai. Ông đã xây dựng tổ sản xuất của mình thành Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mĩ ngày càng ác liệt, ông là Đại đội trưởng tự vệ, đã chỉ huy chiến đấu rất anh dũng, góp phần bắn cháy máy bay phản lực Mĩ và oanh liệt hi sinh năm 1972. Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

70. Phố Đào Phúc Lộc thuộc địa bàn phường Cẩm Trung, Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Thanh Niên (đang đề nghị đặt tên), đoạn thuộc tổ khu phường; Điểm cuối: Tiếp giáp đường Bái Tử Long, công chào khu phố 6C, phường Cẩm Trung).

- Quy mô: Chiều dài 800m, chiều rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên từ 3-5m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Đào Phúc Lộc (1923-1969), tức Hoàng Minh Đạo, quê tại thôn Vườn Trầu, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái. Ông được kết nạp Đảng ở Hải Phòng năm 1939, bị bắt năm 1941 và bị án quản thúc tại quê 5 năm. Năm 1942, ông vượt sang Đông Hưng rồi đi Liễu Châu, bắt liên lạc được với Hoàng Văn Thái. Sau ông được Trường Chinh giao nhiệm vụ trở lại Móng Cái xây dựng cơ sở Đảng và xây dựng đường liên lạc của Đảng từ Hải Phòng qua Móng Cái sang Quảng Đông, Quảng Tây. Cuối năm 1942, Đào Phúc Lộc đã thành lập chi bộ mang tên Trần Hưng Đạo tại thị trấn Đông Hưng. Chi bộ gồm 3 đảng viên: Đào Phúc Lộc và hai liên lạc viên của Xứ ủy là Kỳ Vân và Trần Tý. Trụ sở của chi bộ cũng là trạm thông tin - liên lạc của Đảng. Từ chi bộ này, Đào Phúc Lộc đã về Móng Cái để tuyên truyền vận động cách mạng, xây dựng tổ chức Việt Minh

rời lập Huyện bộ Việt Minh Móng Cái hồi tiền khởi nghĩa. Đầu năm 1945, Đào Phúc Lộc đã dẫn đường cho đoàn đại biểu của Tổng bộ Việt Minh do Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt) dẫn đầu sang hội đàm tại Trung Hoa. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông về Hà Nội nhận nhiệm vụ là Trưởng phòng Tình báo thuộc Bộ Tổng Tham mưu. Từ năm 1948 ông nhận nhiệm vụ vào Nam hoạt động. Ông hi sinh năm 1969. Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 31/7/1998.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

71. Phố Đỗ Sĩ Họa thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Tý (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 350m, chiều rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 7m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đỗ Sĩ Họa (1947-1979), quê tại thôn Trà Phương, xã Hồng Ân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Ông từng chiến đấu tại chiến trường Quảng Trị. Sau về Quảng Ninh làm Đồn phó phụ trách quân sự Đồn Công an Vũ trang 209 (nay là Đồn Biên phòng Pò Hèn). Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, với dự cảm trước tình hình ông cùng chính trị viên kiểm tra hệ thống công sự, bố phòng của đồn sẵn sàng chiến đấu. Ngày 17/02/1979, ông anh dũng hi sinh ngay trên chiến hào. Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 19/12/1979.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

72. Phố Lê Lương thuộc địa bàn phường Cẩm Trung, Cẩm Thành

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp khu vực giữa suối Cẩm Bình và Cẩm Thành); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 550m, chiều rộng mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 4m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Lê Lương (1916-1947) là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sinh ra và lớn lên tại xã Đàm Hà, huyện Đàm Hà. Ông nguyên là tiểu đoàn trưởng tiền đoàn 426 (nay là đoàn 74), tổng cục II Bộ Quốc phòng. Ông có nhiều thành tích trong cuộc đấu tranh cách mạng và kháng chiến. Ngày 27/02/2002 ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

73. Phố Hoàng Chính thuộc địa bàn phường Cẩm Trung

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Tý (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh (đang đề nghị đặt tên).

- Quy mô: Chiều dài 350m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Hoàng Chính (1922 - 1990) bí danh Y Túy, quê quán Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, là Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh giai đoạn 1947-1949, 1954-1963. Tháng 8/1946, Hoàng Chính và một số cán bộ cốt cán được cử về tỉnh Hải Ninh để xây dựng tổ chức Đảng và thiết lập chính quyền cách mạng trong bối cảnh đầy khó khăn, thử thách ở vùng biên cương. Từ tháng 01/1964 đến tháng 9/1969 là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh. Từ tháng 10/1969 là Cục trưởng Văn phòng Kinh tế Phủ Thủ tướng.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

74. Phố 30 tháng 12 thuộc địa bàn phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp suối thoát nước giữa phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thuộc địa phận phường Cẩm Thủy.

- Quy mô: Chiều dài 900m, chiều rộng 14m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: 30 tháng 12 là sự kiện lịch sử, là ngày thành lập Đảng bộ Thành phố Cẩm Phả (30/12/1960). Ngày 30 tháng 12 năm 1960, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 265-NQ/NSTW chuẩn y thành lập Đảng bộ thị xã Cẩm Phả (nay là Thành phố Cẩm Phả), trực thuộc Khu ủy Hồng Quảng. Đảng bộ thị xã được thành lập với 21 chi bộ và 280 đảng viên, đánh dấu một bước trưởng thành mới về tổ chức của mình.

- Lý do lựa chọn tên gọi: 30 tháng 12 là sự kiện lịch sử tiêu biểu của địa phương, đặt tên nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

75. Phố 22 tháng 4 thuộc địa bàn phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu (đang đề nghị đặt tên), đoạn thuộc phường Cẩm Trung; Điểm cuối: Tiếp giáp Nguyễn Văn Trỗi (đang đề nghị đặt tên), đối diện Nhà văn hoá khu Tân Lập 3.

- Quy mô: Chiều dài 640m, chiều rộng 14 m, vỉa hè mỗi bên từ 2-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: 22 tháng 4 là sự kiện lịch sử tiêu biểu, là Ngày giải phóng Khu mỏ Cẩm Phả 22/4/1955, theo *Lịch sử Đảng bộ Thành phố (1955-2015)*. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân và thế giới về nền độc lập dân tộc và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Cẩm Phả, chính quyền bù nhìn thân Nhật ở Quảng Yên đã hoàn toàn tê liệt, bộ máy nguy quyền tay sai ở cơ sở hoang mang, rệu rã. Uy tín của Việt Minh ngày càng lên cao. Sau khi giải phóng sở dầu và một số nơi khác ở Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Bình, Tổng chỉ huy quân giải phóng miền Duyên Hải đã quyết định điều lực lượng về giải phóng Cẩm Phả. Ngày 22 tháng 4 năm 1955, một trung đội quân giải phóng cùng với cán bộ Việt Minh tiến về giải phóng Cẩm Phả - Cửa Ông. Trước sức mạnh của lực lượng cách mạng, bọn Việt Cách ở Cẩm Phả - Cửa Ông hoảng sợ bỏ chạy vào Ba Chẽ. Nhiệm vụ của giải phóng quân lúc này là: Giữ gìn trật tự an ninh, sẵn sàng tiêu phi, thu vũ khí của địch, cùng châu bộ Việt Minh tổ chức ra chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Ngày 22 tháng 4 năm 1945, tại sân vận động Cẩm Phả đã diễn ra cuộc mít tinh lớn. Trước hơn một vạn nhân dân, đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Cẩm Phả, do đồng chí Nguyễn Hồng Sinh làm Chủ tịch.

- Lý do lựa chọn tên gọi: 22 tháng 4 là sự kiện lịch sử tiêu biểu của địa phương, đặt tên nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân địa phương thống nhất đề nghị đặt tên.

76. Phố Đình Lễ thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Cổng chào khu Hai giếng 1; Điểm cuối: Tiếp giáp ngã ba giữa khu phố Đập nước 2 và Hai Giếng 2.

- Quy mô: Chiều dài 1.030m, chiều rộng 5,3m, vỉa hè 2-5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Đình Lễ (? - 1427) Danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Ông người Lam Sơn, Thanh Hóa. Ông cùng hai em là Đình Liệt và Đình Bò tham gia khởi nghĩa Lam Sơn từ rất sớm. Cuối năm 1424, ông và Đình Liệt tham dự chiến trận Khả Lưu, Bò Ải (Nghệ An) góp công bắt được tướng nhà Minh là Chu Kiệt, giết tướng Hoàng Thành. Giữa năm 1425, Đình Lễ chỉ huy nghĩa quân giải phóng Diên Châu, phá tan đạo thuyền lương giặc do Trương Hùng chỉ huy, thừa thắng kéo quân ra Thanh Hóa. Tháng 9/1426, Đình Lễ cùng Nguyễn Xí chỉ huy đạo quân tiếp ứng đánh ra Đông Quan. Ông là một trong những chỉ huy quan trọng trong chiến dịch Tốt Động - Chúc Động tháng 11/1426. Tháng 3/1427, trong một trận phản kích quân Vương Thông ở mặt Nam thành Đông Quan, Đình Lễ bị quân Minh bắt ở Mai Động (Hà Nội). Không chịu khuất phục, ông bị giặc Minh sát hại.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu

quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

77. Phố Lạc Long Quân thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Giáp phố Âu Cơ (đang đề nghị đặt tên). (đoạn thuộc tổ 7, Khu Tân Lập 4); Điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch.

- Chiều dài: 594m, chiều rộng 6m, vỉa hè 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Lạc Long Quân là nhân vật huyền thoại, được xem là vị thủy tổ của dân tộc Việt Nam. Tên húy là Sùng Lãm, con trai của Kinh Dương Vương Lộc Tục, ông lấy Âu Cơ, sinh ra trăm con trai là tổ của Bách Việt, người con trưởng nối ngôi lấy hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu. Lạc Long Quân đã trở thành biểu tượng của văn hóa Việt Nam, tượng trưng cho truyền thống dân tộc, niềm tự hào của giống nòi và ý niệm về địa bàn của Tổ quốc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

78. Phố Văn Lang thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Phố Âu Cơ (đang đề nghị đặt tên), đoạn thuộc tổ 7; Điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch.

- Quy mô: Chiều dài 603m, chiều rộng 6m, vỉa hè 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Văn Lang là tên Quốc hiệu đầu tiên của Việt Nam. Theo ghi chép của sử cũ, nước ta lúc đầu có tên là Văn Lang. Đứng đầu nước Văn Lang là Hùng Vương. Những kết quả nghiên cứu mới nhất của giới sử học cho biết Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thế kỷ VII trước công nguyên và kết thúc vào năm 208 trước công nguyên. Kinh đô của Văn Lang là Phong Châu (nay là huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ). Nước Văn Lang khi đó chia làm 15 bộ, có kinh đô Văn Lang, Hải Dương thuộc bộ Dương Tuyền. Cuối thời đại các vua Hùng, An Dương Vương Thục Phán đã thống nhất các bộ lạc người Lạc Việt và Âu Việt để thành lập nhà nước Âu Lạc năm 257 TCN. Nước Văn Lang nằm trên địa phận Bắc Bộ ngày nay và phần Bắc Trung Bộ đến giáp đèo Hải Vân. Thành Văn Lang xưa ở khu đền Hùng làng Hi Cương, nay thuộc huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên Văn Lang nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

79. Phố Phan Đăng Lưu thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Phố Âu Cơ (đang đề nghị đặt tên), đoạn thuộc tổ 8 khu Tân Lập 4; Điểm cuối: Tiếp giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch.

- Quy mô: Chiều dài 614m, chiều rộng 10m, vỉa hè 10m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Phan Đăng Lưu (1902-1941), quê xã Trảng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Ông học Cao đẳng Tiểu học tại Huế, sau học ở trường Canh nông thực hành ở Tuyên Quang. Cuối năm 1925, Phan Đăng Lưu được kết nạp vào tổ chức cách mạng Hội Phục Việt ở Vinh. Năm 1928, ông là Ủy viên thường vụ Tổng bộ của đảng Tân Việt. Tháng 12/1929 ông sang Quảng Châu bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Tháng 9/1930, ông bị bắt ở Hải Phòng và kết án 3 năm tù khổ sai. Giữa năm 1936, ông được ra tù, nhưng bị quản thúc ở Huế. Tháng 11/1939, Phan Đăng Lưu được bầu sung vào Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, được phân công chỉ đạo phong trào Nam Kỳ. Ngày 22/11/1940, ông bị mật thám bắt và kết án tử hình.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

80. Phố Trần Duy Hưng thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Phố Âu Cơ (đang đề nghị đặt tên), đoạn thuộc tổ 8 khu Tân Lập 4; Điểm cuối: Tiếp giáp suối thoát nước giữa phường Cẩm Thủy - Cẩm Thạch.

- Quy mô: Chiều dài 620m, chiều rộng 6m, vỉa hè 5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Duy Hưng (1912-1988) là bác sĩ, nhà hoạt động xã hội, chính trị, tên thật là Phạm Thu, sinh tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông là bác sĩ, từng tham gia hoạt động xã hội trong các tổ chức cứu tế ở Hà Nội. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính của Hà Nội, đắc cử Đại biểu Quốc hội khóa I, thành viên của Ủy ban dự thảo hiến pháp Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1946. Các giai đoạn sau này, trải qua nhiều chức vụ: Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Y tế,...ông đều tận tâm cống hiến cho công việc chung.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

81. Phố Âu Cơ thuộc địa bàn phường Cẩm Thủy

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km147 Quốc lộ 18, đầu cầu Thảo Ly); Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng (đoạn đang đề nghị nối dài).

- Quy mô: Chiều dài 600m, chiều rộng 7m, vỉa hè mỗi bên từ 2-5m.

- Kết cấu đường: Bê tông.

- Ý nghĩa tên gọi: Âu Cơ là nhân vật truyền thuyết, được ghi trong cổ sử nước nhà, là bà mẹ khởi đầu của các dân tộc Việt Nam, đồng thời là một nữ anh

hùng văn hóa thuộc dòng dõi Thần Nông. Bà lấy Lạc Long Quân, đẻ ra một bọc có trăm trứng, nở ra trăm chàng trai. Khi các con đã lớn, một hôm, Lạc Long Quân nói với bà: “Ta là giống rồng, nàng là giống tiên, nước và lửa không hợp nhau, khó lòng đoàn tụ lâu dài, sao bằng chia đôi các con, nàng về núi, ta xuống biển”. Rồi hai người chia tay nhau, bà đưa 50 con lên miền núi. Người con đầu của bà trở thành Hùng Vương thứ nhất.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Nhằm tôn vinh công lao to lớn của nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tên gọi được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

82. Phố Việt Kiều thuộc địa bàn phường Cẩm Thạch

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp Quảng Trường 12/11 (đang đề nghị đặt tên) (đoạn Công chào khu Phố Long Thạch); Điểm cuối: Tiếp giáp cầu giữa Cẩm Thủy và Cẩm Thạch.

- Quy mô: Chiều dài 900m, chiều rộng 6m, vỉa hè mỗi bên từ 1-3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Năm 1954, theo lời kêu gọi của Bác Hồ, các Việt kiều trên địa bàn Thành phố ở nước ngoài (chủ yếu là ở Thái Lan) đã về nước và họ ở tập trung thành 01 khu phía ngay trên dốc đường vào Suối khoáng km 4 nên người dân quen gọi đây là dốc Việt Kiều.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Địa danh quen thuộc, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, được nhân dân thống nhất đề nghị đặt tên.

83. Phố Sơn Thạch thuộc địa bàn phường Cẩm Thạch

- Vị trí, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (đang đề nghị đặt tên); Điểm cuối: Tiếp giáp kho mìn cũ của xí nghiệp khai thác đá.

- Quy mô: Chiều dài 300m, chiều rộng 6m, vỉa hè 3m.

- Kết cấu đường: Nhựa áp phan.

- Ý nghĩa tên gọi: Sơn Thạch là tên địa danh. Sơn Thạch là tên khu phố thuộc phường Cẩm Thạch. Trước kia đoạn đường này có chiều dài lớn nhất, có mật độ dân cư sống dọc hai bên đường đông đúc nhất của khu phố Sơn Thạch, nhiều hộ dân sinh sống dưới chân núi đá vôi, từ đặc điểm địa hình của nơi đây dần hình thành nên tên gọi Sơn Thạch. Tên gọi được nhân dân quen thuộc, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân và được nhân dân sử dụng để gọi tên cho khu vực.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Tên địa danh quen thuộc, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, được nhân dân thống nhất đặt tên.

84. Nối dài Phố Tân Bình thuộc địa bàn phường Cẩm Bình

- Vị trí hiện trạng, điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú; điểm cuối tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị; chiều dài 1.000m, chiều rộng 11 - 20,5m; kết cấu đường: bê tông.

- Đề nghị nối dài thêm từ điểm tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị, điểm cuối tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (đang dự kiến đặt tên); chiều dài đề nghị nối tiếp 600m, chiều rộng 11m.

- Tổng chiều dài toàn tuyến sau điều chỉnh 1.600m. Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú; Điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo./.